

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG LOGISTIC

TP. Hồ Chí Minh – Năm 2019

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-LTT-ĐT ngày tháng 5 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)*

Tên ngành, nghề: LOGISTIC

Mã ngành, nghề: 6340113

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy (Tín chỉ)

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 02 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo nhằm giúp người học có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức trong kinh doanh, có chuyên môn đáp ứng yêu cầu theo tiêu chuẩn hiện đại, có ý thức phục vụ cộng đồng và xã hội. Chất lượng đào tạo và học tập có bước đột phá, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao trong hội nhập kinh tế quốc tế và phát triển kinh tế đất nước. Chương trình được thiết kế phục vụ quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế, tăng cường các dịch vụ mới có giá trị gia tăng cao, hội nhập cộng đồng kinh tế ASEAN của TP.HCM, cụ thể là Dịch vụ Logistic – một ngành mới đang có nhu cầu nhân lực cao hiện nay.

Văn bằng sẽ được cấp khi tốt nghiệp: Bằng tốt nghiệp cao đẳng ngành Logistic do Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM cấp.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

+ Có kiến thức chung theo khung chương trình Cao đẳng của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

+ Hiểu và giải thích được các khái niệm dịch vụ Logistic, quản trị Logistic, khái niệm chuỗi cung ứng, nguyên lý cơ bản của quản trị Logistic, vai trò của Logistic trong nền kinh tế và trong từng doanh nghiệp;

+ Hiểu và giải thích được các quy tắc thương mại quốc tế, thanh toán quốc tế, các quy trình nghiệp vụ và hợp đồng, chứng từ thương mại xuất/nhập khẩu;

+ Hiểu và giải thích được các loại dịch vụ Logistic cơ bản, mô hình tổ chức, vị trí vai trò của các cấp cán bộ quản lý, nhân viên trong các công ty cung cấp và sử dụng dịch vụ Logistic;

+ Hiểu và giải thích được các quy định pháp lý phổ biến về Dịch vụ Logistic, Vận tải Đa phương thức, các quy định trong ASEAN về vận tải và Logistic;

+ Hiểu bản chất các rủi ro và mối nguy về an ninh - an toàn, các quy định về Hàng nguy hiểm, vận chuyển, tồn trữ hàng hóa qua các hành lang vận tải quốc tế và trong nước, các chương trình an ninh chuỗi cung ứng phổ biến trên thế giới;

+ Biết các ứng dụng cơ bản của công nghệ thông tin trong quản lý điều hành vận tải, kho bãi, hệ thống phân phối, giao hàng, hỗ trợ thương mại điện tử.

1.2.2. Kỹ năng:

+ Các kỹ năng làm việc với con người: Giao tiếp trực tiếp và gián tiếp, thuyết trình, tinh thần lãnh đạo và làm việc theo nhóm.

+ Các kỹ năng làm việc với máy móc thiết bị: máy vi tính, nhập số liệu, thiết bị chuyên dùng trong kho hàng, các loại Container, bao bì, máy đóng gói, xếp dỡ, chuyển tải, vận tải đường bộ, hệ thống thiết bị cảng biển, cảng hàng không.

+ Các kỹ năng làm việc với thông tin, dữ liệu: kiểm đếm hàng hóa, lập và đối chiếu chứng từ vận tải, kho hàng, hóa đơn thương mại, chứng nhận xuất xứ, thư tín dụng, đọc hiểu văn bản pháp lý, biểu thuế, cước phí, khai báo hải quan, truy xuất tình trạng lô hàng, tìm kiếm thông tin bằng các công cụ.

+ Có khả năng tham gia thực hiện các loại dịch vụ gom hàng, giao nhận, vận tải nội địa và quốc tế, kho hàng, khai thuê hải quan, các dịch vụ gia tăng giá trị theo các mô hình dịch vụ Logistic; đặc biệt có khả năng tổ chức vận tải hàng hóa xuyên biên giới giữa Việt Nam và các nước trong khu vực ASEAN.

1.2.3. Thái độ:

+ Làm việc tích cực, tự giác và có trách nhiệm: đối với bản thân, công việc, đối với tập thể và cộng đồng, nghiêm túc, không ngại khó, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

+ Làm việc chuyên nghiệp: thân thiện, hiểu biết, cộng tác và tôn trọng trong môi trường kinh doanh đa ngành, liên ngành, đa văn hóa;

+ Chấp hành quy định: kỷ luật lao động của tổ chức, quy định của khách hàng, đối tác, pháp luật của nhà nước, luật pháp quốc tế;

+ Tự giác học tập với tinh thần học tập suốt đời.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp, người học trở thành cử nhân cao đẳng chuyên nghiệp về Logistic, có các cơ hội làm việc tại các nhà cung cấp dịch vụ giao nhận và Logistic, hãng tàu, hãng hàng không, công ty chuyển phát nhanh, giao hàng thương mại điện tử, công ty xuất nhập khẩu, đại lý thương mại, các nhà bán lẻ, các kho hàng, trung tâm phân phối, trung tâm Logistic, ...

Với kiến thức nền tảng và quá trình phấn đấu, người học có cơ hội học tập, thăng tiến, phát triển tới các vị trí cao hơn trong ngành Logistic và Quản lý Chuỗi Cung ứng.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: **28**
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: **90** tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/ đại cương: **510** giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn: **1515** giờ
- Khối lượng lý thuyết: **785** giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: **1240** giờ
- Thời gian khóa học: **02** năm

3. Nội dung chương trình:

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung/ đại cương	25	510	202	280	28
01	Giáo dục Chính trị	4	75	41	29	5
02	Pháp luật	2	30	18	10	2
03	Giáo dục thể chất (*)	2	60	5	51	4
04	Giáo dục quốc phòng và An ninh (*)	4	75	36	35	4
05	Tin học	3(1/2)	75	15	58	2
06	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	3
07	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	3
08	Kỹ năng mềm (*)	4	75	45	25	5
II	Các môn học chuyên môn ngành, nghề	65	1515	521	960	34
II.1	Môn học cơ sở	16	315	155	150	10
09	Marketing căn bản	3(2/1)	60	28	30	2

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
10	Dịch vụ khách hàng	3(2/1)	60	28	30	2
11	Căn bản về Logistic	4(3/1)	75	43	30	2
12	Kỹ năng làm việc với máy móc thiết bị	2(1/1)	45	13	30	2
13	Anh văn chuyên ngành Logistic	4(3/1)	75	43	30	2
II.2	Môn học chuyên môn ngành	41	1035	297	720	18
14	Điều hành vận tải	3(2/1)	60	28	30	2
15	Dịch vụ giao nhận vận tải quốc tế	5(3/2)	105	43	60	2
16	Nghiệp vụ ngoại thương	3(2/1)	60	28	30	2
17	Rủi ro bảo hiểm	3(2/1)	60	28	30	2
18	Vận tải đa phương thức	5(3/2)	105	43	60	2
19	Dịch vụ kho hàng và trung tâm phân phối	5(3/2)	105	43	60	2
20	Bao bì – Đóng gói hàng hoá	3(2/1)	60	28	30	2
21	Nhận thức về hàng hóa nguy hiểm	3(2/1)	60	28	30	2
22	Hải quan và An ninh chuỗi cung ứng	3(2/1)	60	28	30	2
23	Đồ án môn học 1	1	45		45	
24	Đồ án môn học 2	1	45		45	
25	Thực tập tốt nghiệp	6	270		270	
II.3	Môn học tự chọn	8	165	69	90	6
26	Marketing dịch vụ Logistic	3(2/1)	60	28	30	2
27	Thanh toán quốc tế	2(1/1)	45	13	30	2
28	Công nghệ thông tin trong Logistic	3(2/1)	60	28	30	2
Tổng cộng		90	2025	723	1240	62

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, nhà trường bố trí tham quan một số cơ sở sản xuất, kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo;
- Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa vào thời điểm phù hợp.

4.2. Hướng dẫn kiểm tra hết môn học:

Thực hiện theo Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 713/QĐ-LTT-ĐT ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP. HCM.

4.3. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

Thực hiện theo Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 713/QĐ-LTT-ĐT ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP. HCM.

4.4. Các chú ý khác (nếu có)

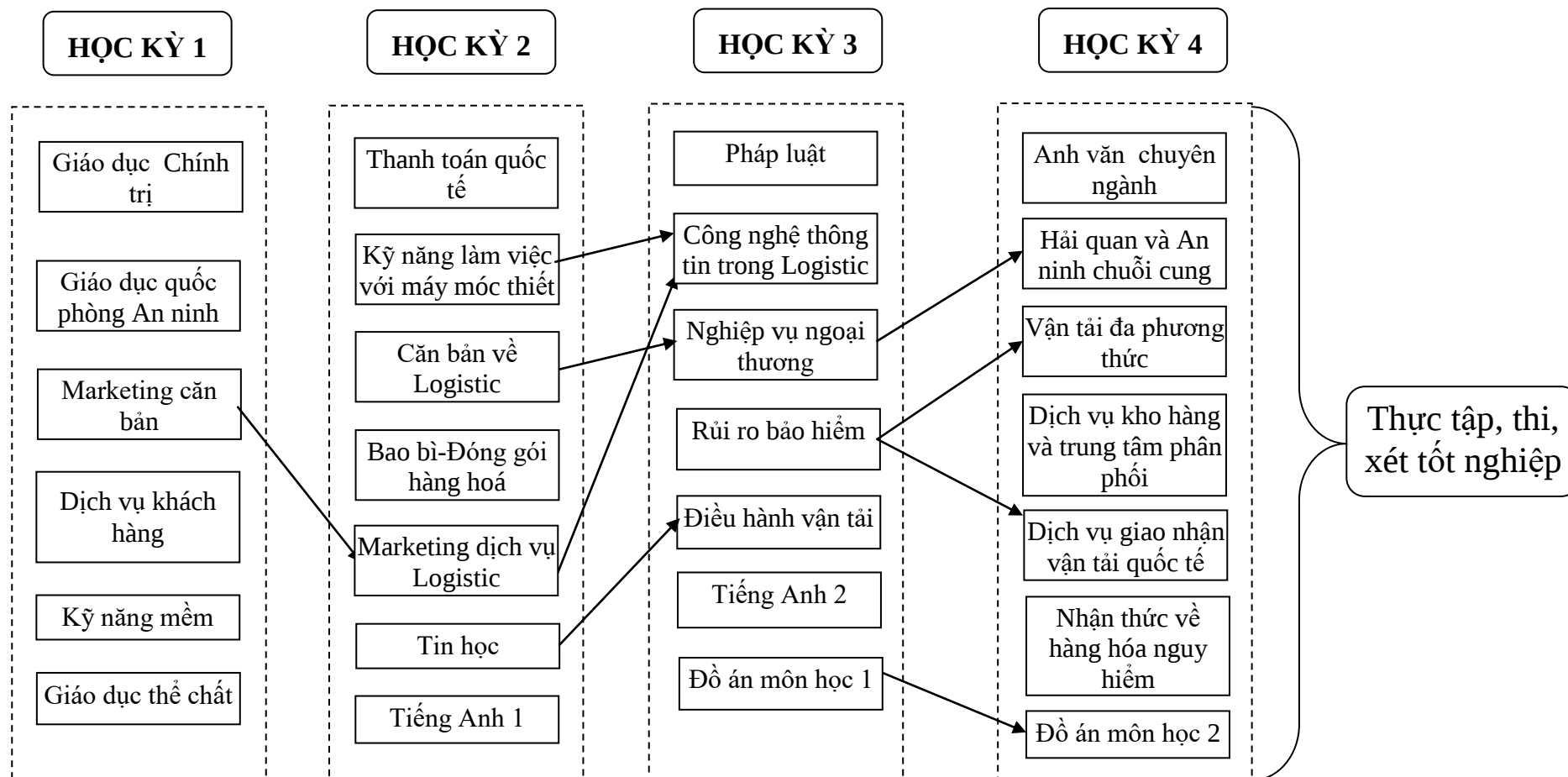
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 5 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành, nghề: Logistic

Mã ngành, nghề: 6340113



CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: MARKETING CĂN BẢN

Mã môn học: 09

Thời gian thực hiện môn học: 60 giờ; (Lý thuyết: 58 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 0 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Đây là môn học cơ bản trong chương trình ngành Logistic
- Tính chất: Am hiểu Marketing không những có lợi cho các doanh nghiệp mà còn có lợi cho cả người tiêu dùng (NTD). Người tiêu dùng am hiểu marketing sẽ có cách ứng xử khôn ngoan và đúng đắn hơn khi mua bán. Việc nắm vững, phân tích và đánh giá đúng được thị trường (cung - cầu) sẽ giúp các doanh nghiệp thành công trên thương trường.

II. Mục tiêu môn học:

- **Kiến thức:** hiểu được các khái niệm Marketing, phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến phản ứng của người tiêu dùng và doanh nghiệp trước các tác nhân kích thích của môi trường và Marketing,

- **Kỹ năng:** Vận dụng kiến thức để xây dựng hệ thống Marketing-mix (sản phẩm, giá, phân phối và chiêu thị).

- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Tích cực và chuyên nghiệp phục vụ khách hàng, liêm chính, tuân thủ các quy định quản lý, an ninh, an toàn và bảo vệ môi trường.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
1	Chương 1: Nhập môn về Marketing		10		
2	Chương 2: Thị trường và hành vi người tiêu dùng		10		
3	Chương 3: Sản phẩm		9		1
4	Chương 4: Giá		10		
5	Chương 5: Phân phối		10		
6	Chương 6: Chiêu thị		9		1
Tổng cộng		60	58		2

2. Nội dung chi tiết:

CHƯƠNG 1: NHẬP MÔN MARKETING

Thời gian :10 giờ

1. Mục tiêu:

- Giúp người học nhận biết các khái niệm về marketing căn bản.
- Hình thành nhận thức của quan điểm marketing trong định hướng mục tiêu kinh doanh.

2. Nội dung chương:

1.1 Giới thiệu về cơ sở xã hội của Marketing

Thời gian :2 giờ

1.2 Một số khái niệm về Marketing

Thời gian :2 giờ

1.2.1 Nhu cầu

1.2.2 Mong muốn

1.2.3 Yêu cầu

1.2.4 Sản phẩm

1.2.5 Trao đổi

1.2.6 Thương vụ

1.2.7 Thị trường

1.2.8 Marketing

1.3 Nội dung cơ bản của Marketing

Thời gian :2 giờ

1.4 Môi trường Marketing

Thời gian :2 giờ

1.4.1 Khái niệm

1.4.2 Phân loại

1.5 Hệ thống thông tin Marketing

Thời gian :2 giờ

1.5.1 Khái niệm

1.5.2 Các hình thức

CHƯƠNG 2: THỊ TRƯỜNG VÀ HÀNH VI TIÊU DÙNG Thời gian :10 giờ

1. Mục tiêu: Giúp người học nhận biết, khái niệm về phân khúc thị trường và hành vi tiêu dùng.

2. Nội dung chương:

2.1 Thị trường

Thời gian :2 giờ

2.1.1 Khái niệm

2.1.2 Phân loại thị trường

2.2 Hành vi tiêu dùng trong thị trường hàng tiêu dùng (HTD) Thời gian :3 giờ

2.2.1 Định nghĩa về thị trường HTD

2.2.2 Khái niệm về hành vi NTD

2.2.3 Các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi NTD

2.2.4 Quy trình quyết định mua hàng

2.3 Hành vi tiêu dùng trong thị trường sp công nghiệp

Thời gian :3 giờ

2.3.1 Khái niệm

2.3.2 Đặc điểm

2.4 Chọn thị trường mục tiêu và định vị sản phẩm

Thời gian :2 giờ

2.4.1 Phân khúc thị trường

2.4.2 Chọn thị trường mục tiêu

2.4.3 Định vị sản phẩm

CHƯƠNG 3: SẢN PHẨM

Thời gian :10 giờ

1. Mục tiêu:

- Giúp người học nhận biết, khái niệm nhãn hiệu sản phẩm.
- Giúp hoạch định và phát triển sản phẩm.

2. Nội dung chương:

3.1 Sản phẩm là gì ?

Thời gian :2 giờ

3.1.1 Định nghĩa

3.1.2 Các thành phần của một sản phẩm

3.1.3 Phân loại sản phẩm

3.1.4 Chu kỳ sống của sản phẩm

3.2 Nhãn hiệu sản phẩm

Thời gian :3 giờ

3.2.1 Các khái niệm

3.2.2 Vai trò của nhãn hiệu

3.2.3 Ý nghĩa của nhãn hiệu

3.2.4 Những điều kiện để bảo hộ một nhãn hiệu

3.2.5 Những tiêu chí cần tuân thủ khi đặt tên nhãn hiệu.

3.2.6 Những đặc điểm trong việc đặt tên nhãn hiệu.

3.2.7 Chiến lược chọn lựa nhãn hiệu

3.2.8 Bao bì và cách đóng gói sản phẩm.

3.3 Hoạch định và phát triển sản phẩm mới

Thời gian :3 giờ

3.3.1 Định nghĩa.

3.3.2 Các bước trong quá trình đưa sản phẩm mới ra thị trường

3.4 Dịch vụ

Thời gian :2giờ

3.4.1 Khái niệm

3.4.2 Các loại dịch vụ

CHƯƠNG 4: GIÁ CẢ

Thời gian :10 giờ

1. Mục tiêu:

- Giúp người học nhận biết, khái niệm ấn định giá cả.
- Những chiến lược ấn định giá và điều chỉnh giá.

2. Nội dung chương:

4.1 Những yếu tố ảnh hưởng đến giá cả.

Thời gian :2 giờ

4.1.1 Các yếu tố bên trong

4.1.2 Các yếu tố bên ngoài

4.1.2.1 Thị trường và lượng cầu

4.2 Định vị

Thời gian :2 giờ

4.2.1 Định giá bằng cách cộng lời vào chi phí

4.2.2 Định giá theo giá trị

4.2.3 Định giá dựa vào cạnh tranh

4.3 Những chiến lược ảnh hưởng đến giá

Thời gian :2 giờ

4.3.1 Các chiến lược định giá cho sản phẩm mới

4.3.2 Các chiến lược định giá cho hỗn hợp Sp

4.4 Các chiến lược điều chỉnh giá

Thời gian :2 giờ

4.4.1 Định giá chiết khấu và bớt giá

4.4.2 Định giá theo tâm lý

4.4.3 Định giá để quảng cáo

4.4.4 Định giá theo vùng địa lý

4.4.5 Định giá phân biệt

4.5 Điều chỉnh giá

Thời gian 2 giờ

4.5.1 Chủ động giảm giá

4.5.2 Chủ động tăng giá

4.5.3 Phản ứng của người tiêu dùng

4.5.4 Phản ứng của đối thủ cạnh tranh

CHƯƠNG 5: PHÂN PHỐI

Thời gian :10 giờ

1. Mục tiêu:

- Giúp người học nhận biết, khái niệm về phân phối.

- Cách thức và hành vi tổ chức kênh phân phối.

2. Nội dung chương:

6.1 Phân phối là gì ?

Thời gian :2 giờ

6.2 Bản chất của các kênh phân phối

Thời gian :2 giờ

6.2.1 Kênh phân phối là gì?

6.2.2 Tại sao cần những nhà phân phối trung gian?

6.2.3 Các chức năng kênh phân phối

6.3 Xác định chiến lược phân phối

Thời gian :2 giờ

6.3.1 Phân phối trực tiếp hay qua trung gian?

6.3.2 Quản lý kênh phân phối

6.3.3 Thiết kế một hệ thống phân phối

6.4 Hành vi và tổ chức kênh phân phối

Thời gian :2 giờ

6.4.1 Hành vi của kênh

6.4.2 Tổ chức kênh phân phối

6.4.3 Các điều khoản và trách nhiệm của các thành viên trong kênh phân phối

6.5 Bán lẻ và bán sỉ

Thời gian :2 giờ

6.5.1 Bán lẻ

6.5.2 Bán sỉ

CHƯƠNG 6: CHIÊU THỊ

Thời gian :10 giờ

1. Mục tiêu:

- Giúp người học hiểu về khái niệm chiêu thị.
- Nhằm lựa chọn và xây dựng chương trình quảng cáo.

2. Nội dung chương:

6.1 Chiêu thị là gì? (Promotion)

Thời gian :2 giờ

6.2 Các thành tố của chiến lược chiêu thị sản phẩm

Thời gian :2 giờ

6.2.1 Các mục tiêu chiêu thị sản phẩm

6.2.2 Quá trình truyền thông

6.2.3 Thiết lập ngân sách chiêu thị

6.2.4 Các công cụ trong chiêu thị sản phẩm hỗn hợp

6.3 Lựa chọn các công cụ chiêu thị sản phẩm

Thời gian :3 giờ

6.3.1 Loại sản phẩm và thị trường

6.3.2 Chiến lược đẩy và chiến lược kéo

6.3.3 Giai đoạn sẵn sàng mua của khách hàng

6.3.4 Các giai đoạn trong chu kỳ sống của sản phẩm

6.4 Xây dựng chương trình quảng cáo

Thời gian :3 giờ

6.4.1 Mục tiêu quảng cáo

6.4.2 Các đặc điểm của Thông điệp quảng cáo

6.4.3 Các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn phương tiện quảng cáo

6.4.4 Lựa chọn phương tiện quảng cáo

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết
2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu, máy vi tính
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Bảng
4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- **Kiến thức:** hiểu được các khái niệm Marketing, phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến phản ứng của người tiêu dùng và doanh nghiệp trước các tác nhân kích thích của môi trường và Marketing,
- **Kỹ năng:** Vận dụng kiến thức để xây dựng hệ thống Marketing-mix (sản phẩm, giá, phân phối và chiêu thị).
- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Tích cực và chuyên nghiệp phục vụ khách hàng, liêm chính, tuân thủ các quy định quản lý, an ninh, an toàn và bảo vệ môi trường.

2. Phương pháp:

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.
- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thảo luận của các nhóm qua các bài thực hành.
- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm)
- Đánh giá cuối học phần: Kiểm tra theo hình thức: Vấn đáp, Viết (Tự luận, Trắc nghiệm)

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Cao đẳng

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
- Đối với người học: Người học trước khi học cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 3, chương 4, chương 5

4. Tài liệu tham khảo:

- **Sách, giáo trình chính:**

- [1] PGS TS.Nguyễn Minh Tuấn ,*Giáo trình Marketing Căn bản*, NXB Lao Động 2012.

- **Tài liệu tham khảo:**

[1] [GS.TS. Trần Minh Đạo](#), *Giáo trình Marketing Căn bản*, Nhà xuất bản [Đại Học Kinh Tế Quốc Dân](#) 2013.

[2]. [TS. Nguyễn Văn Hùng](#), *Giáo trình Marketing Căn bản*, Nhà xuất bản [Kinh Tế](#) Tp. HCM 2013.

[3]. [Philip Kotler](#), [Gary Armstrong](#) (2009), *Principles of Marketing* 13e., Prentice Hall.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có).

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG

Mã môn học: 10

Thời gian thực hiện môn học: 60 giờ; (Lý thuyết: 28 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 30 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Đây là môn học cơ bản trong chương trình ngành Logistic
- Tính chất: Môn học này bao gồm các dịch vụ khách hàng, chiến lược dịch vụ khách hàng, thực hiện dịch vụ khách hàng, đo lường được hiệu quả dịch vụ khách hàng và thực hành ứng dụng.

II. Mục tiêu môn học:

- **Kiến thức:** Hiểu và trình bày tổng quan về dịch vụ khách hàng và tập trung vào dịch vụ khách hàng trong Logistic.
- **Kỹ năng:** Vận dụng kiến thức để thực hiện các nghiệp vụ cơ bản của nhân viên dịch vụ khách hàng trong công ty Logistic.
- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Tích cực và chuyên nghiệp, yêu thích môn học để có động lực học tập, ứng dụng trong công việc và đời sống.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
1	Chương 1: Các khái niệm & định nghĩa 1.1. Định nghĩa Dịch vụ khách hàng 1.2. Các thành phần của Dịch vụ khách hàng, cách nhìn mới về dịch vụ khách hàng. 1.3. Tầm quan trọng của Dịch vụ khách hàng với lợi thế chiến lược	10	4	6	
2	Chương 2: Chiến lược dịch vụ khách hàng 2.1. Khái niệm chiến lược dịch vụ 2.2. Thiết lập chiến lược dịch	12	6	6	

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
	vụ như thế nào? 2.3. Đánh giá mức độ dịch vụ khách hàng 2.4. Các giải pháp Tập trung vào Khách hàng 2.5. Tuyên bố Tiêu chuẩn Mức độ dịch vụ 2.6. Tiêu chuẩn Dịch vụ khách hàng 2.7. Quản lý chất lượng DVKH.				
3	Chương 3: Thực hiện dịch vụ khách hàng 3.1 Xác định trao quyền dịch vụ 3.2 Xử lý các mong đợi của khách hàng 3.3 Áp dụng mô hình Dịch vụ tương tác 3.4 Áp dụng các bước “STAR” trong Dịch vụ	13	6	6	1
4	Chương 4: Đo lường hiệu quả DVKH 4.1. Các KPI tiêu chuẩn 4.2. Thiết kế các KPI thích hợp với Doanh nghiệp 4.3. Cân đối lựa chọn các KPI.	12	6	6	
5	Thực hành Ứng dụng - Các kỹ thuật tổ chức và phát triển nhanh DVKH - Chia sẻ kinh nghiệm thực tế tốt nhất.	13	6	6	1
Tổng cộng		60	28	30	2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Các khái niệm & định nghĩa

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu:

- Giúp người học nhận biết, khái niệm về dịch vụ khách hàng.
- Giúp hoạch định chiến lược dịch vụ khách hàng.

2. Nội dung chương:

- 1.1. Định nghĩa Dịch vụ khách hàng *Thời gian: 2 giờ*
- 1.2. Các thành phần của Dịch vụ khách hàng, cách nhìn mới về dịch vụ khách hàng. *Thời gian: 4 giờ*
- 1.3. Tầm quan trọng của Dịch vụ khách hàng với lợi thế chiến lược *Thời gian: 4 giờ*

Chương 2: Chiến lược dịch vụ khách hàng

Thời gian: 13 giờ

1. Mục tiêu:

2. Nội dung chương:

- 2.1. Khái niệm chiến lược dịch vụ *Thời gian: 1 giờ*
- 2.2. Thiết lập chiến lược dịch vụ như thế nào? *Thời gian: 2 giờ*
- 2.3. Đánh giá mức độ dịch vụ khách hàng *Thời gian: 2 giờ*
- 2.4. Các giải pháp Tập trung vào Khách hàng *Thời gian: 2 giờ*
- 2.5. Tuyên bố Tiêu chuẩn Mức độ dịch vụ *Thời gian: 2 giờ*
- 2.6. Tiêu chuẩn Dịch vụ khách hàng *Thời gian: 2 giờ*
- 2.7. Quản lý chất lượng DVKH. *Thời gian: 2 giờ*

Chương 3: Thực hiện dịch vụ khách hàng

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu:

2. Nội dung chương:

- 3.1 Xác định trao quyền dịch vụ *Thời gian: 3 giờ*
- 3.2 Xử lý các mong đợi của khách hàng *Thời gian: 3 giờ*
- 3.3 Áp dụng mô hình Dịch vụ tương tác *Thời gian: 3 giờ*
- 3.4 Áp dụng các bước “STAR” trong Dịch vụ *Thời gian: 3 giờ*

Chương 4: Đo lường hiệu quả DVKH

Thời gian: 13 giờ

1. Mục tiêu:

2. Nội dung chương:

- 4.1. Các KPI tiêu chuẩn *Thời gian: 4 giờ*
- 4.2. Thiết kế các KPI thích hợp với Doanh nghiệp *Thời gian: 5 giờ*
- 4.3. Cân đối lựa chọn các KPI. *Thời gian: 4 giờ*

Thực hành Ứng dụng

Thời gian: 12 giờ

- Các kỹ thuật tổ chức và phát triển nhanh DVKH
- Chia sẻ kinh nghiệm thực tế tốt nhất.

Thời gian: 6 giờ

Thời gian: 6 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết
2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu và máy vi tính
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Bảng
4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- **Kiến thức:** Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về dịch vụ khách hàng và tập trung vào dịch vụ khách hàng trong Logistic.
- **Kỹ năng:** Kết thúc môn học, sinh viên có thể giải thích được khái niệm dịch vụ khách hàng, các quá trình chính của dịch vụ, vai trò và tầm quan trọng của dịch vụ khách hàng ngành Logistic đối với từng tổ chức, các nghiệp vụ cơ bản của nhân viên dịch vụ khách hàng trong công ty Logistic.
- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Tích cực và chuyên nghiệp, yêu thích môn học để có động lực học tập, ứng dụng trong công việc và đời sống.

2. Phương pháp:

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.
- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thảo luận của các nhóm qua các bài thực hành.
- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm)
- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Vấn đáp, Viết (Tự luận, Trắc nghiệm)

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Cao đẳng
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:
 - Đối với giáo viên, giảng viên: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
 - Đối với người học: Người học trước khi học cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng học.
3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 3, chương 4, chương 5
4. Tài liệu tham khảo:
5. Ghi chú và giải thích (nếu có).

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: CĂN BẢN VỀ LOGISTIC

Mã môn học: 11

Thời gian thực hiện môn học: 75 giờ; (Lý thuyết: 43 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 30 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Đây là môn học cơ bản trong chuyên ngành dịch vụ Logistic
- Tính chất: Môn học gồm Dịch vụ Logistic; Quản trị Logistic; Các chức năng Logistic; Phân biệt Logistic và Chuỗi cung ứng; Khái niệm Quản trị chuỗi cung ứng.

II. Mục tiêu môn học:

- **Kiến thức:** Giải thích được các khái niệm chính của ngành, vai trò và tầm quan trọng của ngành Logistic với nền kinh tế và từng tổ chức, các mô hình dịch vụ chủ yếu và xu hướng phát triển của chúng
- **Kỹ năng:** Cập nhật thông tin thực tế sự phát triển dịch vụ Logistic Việt Nam, ASEAN.
- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Tích cực và chuyên nghiệp, yêu thích môn học để có động lực học tập, ứng dụng trong công việc và đời sống.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
1	Chương 1: Khái niệm dịch vụ Logistic 1.1. Khái niệm dịch vụ Logistic theo WTO 1.2. Khái niệm dịch vụ Logistic theo Luật Việt Nam 1.3. Khái niệm dịch vụ Logistic theo FIATA	15	9	6	
2	Chương 2: Tổng quan về Quản trị Logistic 2.1. Khái niệm Quản trị Logistic 2.2. Vai trò của Logistic với nền kinh tế 2.3. Vai trò của Logistic với một tổ chức	15	9	6	

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
	2.4. Sự phát triển của Quản trị Logistic				
3	Chương 3: Các hoạt động Logistic 3.1 Các hoạt động Logistic 3.2 Tích hợp các hoạt động Logistic 3.3 Cơ hội phát triển và thách thức trong tương lai	15	8	6	1
4	Chương 4: Khái niệm Quản trị Chuỗi cung ứng 4.1 Tổng quan về Quản trị chuỗi cung ứng 4.2 Quản trị chuỗi cung ứng và Logistic 4.3 Cấu trúc mạng lưới chuỗi cung ứng 4.4 Các Quy trình hoạt động chính	15	9	6	
5	Chương 5: Các mối quan hệ trong Chuỗi cung ứng 5.1 Mối quan hệ với Logistic 5.2 Dịch vụ Logistic 3PL– Tổng quan 5.3 Dịch vụ Logistic 3PL– Chi tiết 5.4 Logistic bên thứ 4 và thứ 5	15	8	6	1
Tổng cộng		75	43	30	2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Khái niệm dịch vụ Logistic

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu:

- Giúp người học nhận biết, khái niệm về Logistic.
- Giúp khái niệm quản trị Logistic và chuỗi cung ứng

2. Nội dung chương:

- | | |
|--|-------------------------|
| 2.1. Khái niệm dịch vụ Logistic theo WTO | <i>Thời gian: 5 giờ</i> |
| 2.2. Khái niệm dịch vụ Logistic theo Luật Việt Nam | <i>Thời gian: 5 giờ</i> |
| 2.3. Khái niệm dịch vụ Logistic theo FIATA | <i>Thời gian: 5 giờ</i> |

Chương 2: Tổng quan về Quản trị Logistic

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu:

- Giúp người học nhận biết, khái niệm về Logistic.
- Giúp khái niệm quản trị Logistic.

2. Nội dung chương:

- | | |
|---|-------------------------|
| 2.1. Khái niệm Quản trị Logistic | <i>Thời gian: 3 giờ</i> |
| 2.2. Vai trò của Logistic với nền kinh tế | <i>Thời gian: 4 giờ</i> |
| 2.3. Vai trò của Logistic với một tổ chức | <i>Thời gian: 4 giờ</i> |
| 2.4. Sự phát triển của Quản trị Logistic | <i>Thời gian: 4 giờ</i> |

Chương 3: Các hoạt động Logistic

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu:

- Giúp người học nhận biết, khái niệm về hoạt động Logistic.
- Giúp khái niệm tích hợp các hoạt động Logistic

2. Nội dung chương:

- | | |
|---|-------------------------|
| 2.1 Các hoạt động Logistic | <i>Thời gian: 5 giờ</i> |
| 2.2 Tích hợp các hoạt động Logistic | <i>Thời gian: 5 giờ</i> |
| 2.3 Cơ hội phát triển và thách thức trong tương lai | <i>Thời gian: 5 giờ</i> |

Chương 4: Khái niệm Quản trị Chuỗi cung ứng

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu:

- Giúp người học nhận biết, khái niệm về Quản trị Chuỗi cung ứng.
- Giúp khái niệm Quản trị và cấu trúc mạng lưới chuỗi cung ứng.

2. Nội dung chương:

- | | |
|--|-------------------------|
| 2.1 Tổng quan về Quản trị chuỗi cung ứng | <i>Thời gian: 3 giờ</i> |
| 2.2 Quản trị chuỗi cung ứng và Logistic | <i>Thời gian: 4 giờ</i> |
| 2.3 Cấu trúc mạng lưới chuỗi cung ứng | <i>Thời gian: 4 giờ</i> |
| 2.4 Các Quy trình hoạt động chính | <i>Thời gian: 4 giờ</i> |

Chương 5: Các mối quan hệ trong Chuỗi cung ứng

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu:

- Giúp người học nhận biết, khái niệm về Quản trị Chuỗi cung ứng.
- Giúp khái niệm Quản trị và cấu trúc mạng lưới chuỗi cung ứng.

2. Nội dung chương:

- | | |
|------------------------------|-------------------------|
| 2.1 Mối quan hệ với Logistic | <i>Thời gian: 3 giờ</i> |
|------------------------------|-------------------------|

2.2	Dịch vụ Logistic 3PL– Tổng quan	<i>Thời gian: 4 giờ</i>
2.3	Dịch vụ Logistic 3PL– Chi tiết	<i>Thời gian: 4 giờ</i>
2.4	Logistic bên thứ 4 và thứ 5	<i>Thời gian: 4 giờ</i>

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết
2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu và máy vi tính
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Bảng
4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:
 - **Kiến thức:** Giải thích được các khái niệm chính của ngành, vai trò và tầm quan trọng của ngành Logistic với nền kinh tế và từng tổ chức, các mô hình dịch vụ chủ yếu và xu hướng phát triển của chúng
 - **Kỹ năng:** Cập nhật thông tin thực tế sự phát triển dịch vụ Logistic Việt Nam, ASEAN.
 - **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Tích cực và chuyên nghiệp, yêu thích môn học để có động lực học tập, ứng dụng trong công việc và đời sống.
 - Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.
 - Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các bài thảo luận của các nhóm qua các bài thực hành.
 - Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm)
 - Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Vấn đáp, Viết (Tự luận, Trắc nghiệm)

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Cao đẳng
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:
 - Đối với giáo viên, giảng viên: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
 - Đối với người học: Người học trước khi học cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng học.
3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 3, chương 4, chương 5
4. Tài liệu tham khảo:

Giáo trình chính:

[1]. Logistic Service Management, Viện Nghiên cứu và Phát triển Logistic, 2015

Tài liệu tham khảo chính:

[2]. Fundamental of Logistic Management, AFFA 2014.

Tài liệu tham khảo khác:

[3]. Luật Thương Mại 2005

Quy định cập nhật: yêu cầu Giáo viên cập nhật các kiến thức/thông tin mới trong bài giảng.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có).

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: KỸ NĂNG LÀM VIỆC VỚI MÁY MÓC THIẾT BỊ

Mã môn học: 12

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ; (Lý thuyết: 13 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 30 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I.Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Đây là môn học cơ bản của ngành Logistic
- Tính chất: Môn học trình bày các kỹ năng làm việc với máy móc thiết bị văn phòng, làm việc với thiết bị tại kho bãi, trung tâm phân phối, làm việc trong môi trường bến cảng, sân bay

II.Mục tiêu môn học:

- **Kiến thức:** Hiểu và trình bày được các kiến thức cơ bản liên quan đến một số kỹ năng làm việc thường được ứng dụng phổ biến trong dịch vụ Logistic. Cụ thể như:

- Vai trò của việc làm việc trên hệ thống máy tính, thu thập thông tin, tính toán các thông số tải trọng, kích thước, thời gian, tiền tệ.
- Nhập số liệu, đánh máy chứng từ, tờ khai Hải quan, in ấn, sao lục,... trong vận tải ngoại thương.
- Vai trò của việc đóng hàng, bao gói, chằng buộc, điều khiển máy xếp dỡ trong hoạt động kho vận.
- Các yêu cầu căn bản (an toàn, kinh tế) khi làm việc trong khu vực có các phương tiện vận tải chuyên dùng đường bộ, đường thủy, đường hàng không.

- Kỹ năng:

- Tính toán cơ bản và nhập dữ liệu trên hệ thống máy tính.
- Sử dụng máy in chứng từ, scan, photocopy, máy in, máy quét mã vạch.
- Tiếp cận an toàn, đúng cách với các thiết bị hiện trường: container, pallet, xe nâng, cầu trục, máy đóng gói, xe kéo, xe tải.
- Phân biệt các khu vực chức năng và thiết bị chuyên dùng tại cảng biển, cảng hàng không.

- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Tập trung, tích cực hoàn thành công việc. Thận trọng, dứt khoát và khẩn trương khi hoạt động. Nghiêm túc và thân thiện trong môi trường làm việc.

III.Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
1	Chương 1: Thiết bị Văn phòng 1.1. Nhập dữ liệu 1.2. Tính toán căn bản 1.3. In-Sao-Lưu-Chuyển Chứng từ	9	3	6	
2	Chương 2: Thiết bị Kho hàng 2.1. Máy in, máy quét mã vạch 2.2. Máy đóng gói, bao cuộn 2.3. Kệ kho - Xe nâng	9	3	6	
3	Chương 3: Thiết bị Cảng biển 3.1. Thiết bị Cầu bến 3.2. Thiết bị Cầu trục-Chuyển tải 3.3. Thiết bị Bãi Container	9	2	6	1
4	Chương 4: Thiết bị Cảng hàng không 4.1. Thiết bị dịch vụ mặt đất 4.2. Thiết bị Kho hàng Hàng không 4.3. Thiết bị kiểm tra an ninh – soi chiếu	9	3	6	
5	Chương 5: Thiết bị Đội xe 5.1. Xe tải 5.2. Xe đầu kéo 5.3. Các loại Container, Rơ-mooc	9	2	6	1
Tổng cộng		45	13	30	2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Thiết bị Văn phòng

Thời gian: 9 giờ

1. Mục tiêu:

- Giúp người học nhận biết, khái niệm về Thiết bị văn phòng.
- Giúp khái niệm In-Sao-Lưu-Chuyển Chứng từ.

2. Nội dung chương:

- | | |
|---------------------------------|-------------------------|
| 2.1. Nhập dữ liệu | <i>Thời gian: 3 giờ</i> |
| 2.2. Tính toán căn bản | <i>Thời gian: 3 giờ</i> |
| 2.3. In-Sao-Lưu-Chuyển Chứng từ | <i>Thời gian: 3 giờ</i> |

Chương 2: Thiết bị Kho hàng

Thời gian: 9 giờ

1. Mục tiêu:

- Giúp người học nhận biết, khái niệm về Thiết bị kho hàng.

2. Nội dung chương:

- | | |
|-------------------------------|-------------------------|
| 2.1. Máy in, máy quét mã vạch | <i>Thời gian: 3 giờ</i> |
| 2.2. Máy đóng gói, bao cuộn | <i>Thời gian: 3 giờ</i> |
| 2.3. Kệ kho - Xe nâng | <i>Thời gian: 3 giờ</i> |

Chương 3: Thiết bị Cảng biển

Thời gian: 9 giờ

1. Mục tiêu:

- Giúp người học nhận biết, khái niệm về Thiết bị Cảng biển.

2. Nội dung chương:

- | | |
|-----------------------------------|-------------------------|
| 2.1. Thiết bị Cầu bến | <i>Thời gian: 3 giờ</i> |
| 2.2. Thiết bị Cầu trục-Chuyển tải | <i>Thời gian: 3 giờ</i> |
| 2.3. Thiết bị Bãi Container | <i>Thời gian: 3 giờ</i> |

Chương 4: Thiết bị Cảng hàng không

Thời gian: 9 giờ

1. Mục tiêu:

- Giúp người học nhận biết, khái niệm về Thiết bị Cảng hàng không.

2. Nội dung chương:

- | | |
|--|-------------------------|
| 2.1. Thiết bị dịch vụ mặt đất | <i>Thời gian: 3 giờ</i> |
| 2.2. Thiết bị Kho hàng Hàng không | <i>Thời gian: 3 giờ</i> |
| 2.3. Thiết bị kiểm tra an ninh – soi chiếu | <i>Thời gian: 3 giờ</i> |

Chương 5: Thiết bị Đội xe

Thời gian: 9 giờ

1. Mục tiêu:

- Giúp người học nhận biết, khái niệm về Thiết bị Đội xe.

2. Nội dung chương:

- | | |
|----------------------------------|-------------------------|
| 2.1. Xe tải | <i>Thời gian: 3 giờ</i> |
| 2.2. Xe đầu kéo | <i>Thời gian: 3 giờ</i> |
| 2.3. Các loại Container, Rơ-mooc | <i>Thời gian: 3 giờ</i> |

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng lý thuyết
2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu và máy vi tính
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Bảng

4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- **Kiến thức:** Hiểu và trình bày được các kiến thức cơ bản liên quan đến một số kỹ năng làm việc thường được ứng dụng phổ biến trong dịch vụ Logistic. Cụ thể như:

- Vai trò của việc làm việc trên hệ thống máy tính, thu thập thông tin, tính toán các thông số tải trọng, kích thước, thời gian, tiền tệ.
- Nhập số liệu, đánh máy chứng từ, tờ khai Hải quan, in ấn, sao lục,... trong vận tải ngoại thương.
- Vai trò của việc đóng hàng, bao gói, chằng buộc, điều khiển máy xếp dỡ trong hoạt động kho vận.
- Các yêu cầu căn bản (an toàn, kinh tế) khi làm việc trong khu vực có các phương tiện vận tải chuyên dùng đường bộ, đường thủy, đường hàng không.

- **Kỹ năng:**

- Tính toán cơ bản và nhập dữ liệu trên hệ thống máy tính.
 - Sử dụng máy in chứng từ, scan, photocopy, máy in, máy quét mã vạch.
 - Tiếp cận an toàn, đúng cách với các thiết bị hiện trường: container, pallet, xe nâng, cầu trục, máy đóng gói, xe kéo, xe tải.
 - Phân biệt các khu vực chức năng và thiết bị chuyên dùng tại cảng biển, cảng hàng không.
- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Tập trung, tích cực hoàn thành công việc. Thận trọng, dứt khoát và khản trương khi hoạt động. Nghiêm túc và thân thiện trong môi trường làm việc.

2. Phương pháp:

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.
- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các Chương thảo luận của các nhóm qua các Chương thực hành.
- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm)
- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Vấn đáp, Viết (Tự luận, Trắc nghiệm)

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Cao đẳng

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng Chương học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện Chương học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
- Đối với người học: Người học trước khi học cần phải căn cứ vào nội dung của từng Chương học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện Chương học để đảm bảo chất lượng học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 3, chương 4, chương 5

4. Tài liệu tham khảo:

Tài liệu chính:

- [1]. Kỹ năng làm việc với thiết bị văn phòng dành cho nhân viên Logistic, Viện nghiên cứu và phát triển Logistic, 2016
- [2]. Kỹ năng làm việc với thiết bị kho hàng, Viện nghiên cứu và phát triển Logistic, 2016
- [3]. Kỹ năng làm việc với Thiết bị cảng biển, Viện nghiên cứu và phát triển Logistic, 2016
- [4]. Kỹ năng làm việc với Thiết bị ga hàng hóa hàng không, Viện nghiên cứu và phát triển Logistic, 2016
- [5]. Kỹ năng làm việc với Đội xe vận tải – Đầu kéo, Viện nghiên cứu và phát triển Logistic, 2016.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có).

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: ANH VĂN CHUYÊN NGÀNH LOGISTIC

Mã môn học: 13

Thời gian thực hiện môn học: 75 giờ; (Lý thuyết: 43 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 30 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học được thiết kế sau khi học môn anh văn căn bản
- Tính chất: Môn học này gồm kỹ năng sử dụng tiếng Anh chuyên ngành Logistic, ngôn ngữ giao tiếp liên quan đến kho vận, phương tiện vận chuyển, cấu trúc ngữ pháp và từ vựng theo chủ đề giao nhận hàng hóa.

II. Mục tiêu môn học:

- Kiến thức:

- + Trình bày được những hoạt động thường ngày liên quan đến ngành Logistic
- + Nhận biết, so sánh, rút ra nhận xét về sự khác biệt và những điểm tương đồng giữa các phương tiện vận chuyển
- + Giải thích và sử dụng được các từ mới thông qua các Chương luyện đọc, luyện nghe
- + Thảo luận bằng tiếng Anh các chủ đề liên quan đến giao nhận, vận chuyển hàng hóa, kho vận...
- + Học các mẫu câu và cách viết các Chương viết ngắn theo từng chủ đề: thư điện tử, thư xin việc, lời nhắn...

- Kỹ năng:

- + Vận dụng các từ vựng liên quan đến ngành Logistic
- + Sử dụng từ mới kết hợp với các điểm ngữ pháp vừa học xong để đặt câu.
- + Nghe, điền khuyết và tóm tắt ý chính trong từng Chương luyện nghe.
- + Luyện tập Chương đối thoại theo từng cặp, biết cách thực hiện thảo luận nhóm theo chủ đề gợi ý.
- + Đọc các đoạn văn có chủ đề liên quan đến giao nhận, vận chuyển hàng hóa, kho vận và trả lời các câu hỏi đọc hiểu.
- + Viết một lá thư liên quan đến kho vận (formal & informal), lời nhắn, giao nhận hàng hóa.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Lắng nghe, sẵn sàng tiếp nhận thông tin từ giáo viên
- + Tham gia tích cực vào việc học tập, thực hành nghe, nói, các hoạt động khác của lớp...
- + Tự tin trong giao tiếp, đưa ra các quan điểm chính của mình thông qua thảo luận nhóm.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
1	UNIT 1: INTRODUCTION TO LOGISTIC 1.1 Vocabulary 1.2 Listening 1.3 Grammar 1.4 Speaking 1.5 Readingcomprehension 1.6 Writing	10	6	4	
2	UNIT 2: LOGISTIC SERVICES 2.1 Vocabulary 2.2 Listening 2.3 Grammar 2.4 Speaking 2.5 Readingcomprehension 2.6 Writing	10	6	4	
3	UNIT 3: INVENTORY MANAGEMENT AND PROCUREMENT 3.1 Vocabulary 3.2. Listening and answering questions 3.3 Grammar 3.4.Reading 3.5. Speaking 3.6.Writing	10	5	4	1
4	UNIT 4: MODES OF TRANSPORT 4.1 Vocabulary 4.2 Listening and answering questions about freight traffic 4.3 Grammar 4.4 Reading	10	6	4	

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
	4.5 Speaking 4.6 Writing				
5	UNIT 5: PLANNING AND ARRANGING TRANSPORT 5.1 Vocabulary 5.2 Listening and answering questions about the container and fill the missing details and label the drawing. 5.3 Grammar 5.4 Reading 5.5 Speaking 5.6 Writing	10	6	4	
6	UNIT 6: SHIPPING GOODS 6.1 Vocabulary 6.2 Listening 6.3 Grammar 6.4 Reading 6.5 Speaking 6.6 Writing	10	6	4	
7	UNIT 7: WAREHOUSING AND STORAGE 7.1 Vocabulary 7.2 Grammar 7.3 Reading 7.4 Speaking 7.5 Writing	10	5	4	1
8	UNIT 8: DOCUMENTATION 8.1 Documents in International Trade 8.2 Import Instructions 8.3 Payment Method	5	3	2	

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
Tổng cộng		75	43	30	2

2. Nội dung chi tiết:

UNIT 1: INTRODUCTION TO LOGISTIC

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu: Giới thiệu về Logistic

2. Nội dung chương:

2.1 Vocabulary: Definition of Logistic

2.2 Listening: Describing people's jobs in Logistic

2.3 Grammar: Word form (Complete the table using the correct word form)

2.4 Speaking: Talking about Job responsibilities/ Regular activities

2.5 Readingcomprehension: China's booming export business

2.6 Writing: A message / Taking the notes / Complete job details.

UNIT 2: LOGISTIC SERVICES

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu: Giới thiệu về dịch vụ Logistic

2. Nội dung chương:

2.1 Vocabulary: Definition of Logistic services

2.2 Listening: Logistic providers present their services

2.3 Grammar: Word form / Complete the table using the correct word form

2.4 Speaking: Talking about selling your company's Logistic services to the customer / Explaining online services.

2.5 Readingcomprehension: Recent trends in 3PL.

2.6 Writing: Website advertisements for value – added services.

UNIT 3: INVENTORY MANAGEMENT AND PROCUREMENT

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu: Giới thiệu về quản lý hàng hóa và mua bán

2. Nội dung chương:

2.1 Vocabulary: Key terms in inventory management and procurement

2.2 Listening and answering questions: about strategies for negotiating with suppliers.

2.3 Grammar: Passive form (Complete the table using the passive form/ Giving for opinions, making suggestions, agreeing).

2.4 Reading: Strategic sourcing in procuremen

2.5 Speaking: Explaining online services.

2.6 Writing: Website advertisements for value – added services/ Answering questions for discussion.

UNIT 3: INVENTORY MANAGEMENT AND PROCUREMENT

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu: Giới thiệu về quản lý hàng hóa và mua bán

2. Nội dung chương:

2.1 Vocabulary: Key terms in inventory management and procurement

2.2 Listening and answering questions: about strategies for negotiating with suppliers.

2.3 Grammar: Passive form (Complete the table using the passive form/ Giving for opinions, making suggestions, agreeing).

2.4 Reading: Strategic sourcing in procurement

2.5 Speaking: Explaining online services.

2.6 Writing: Website advertisements for value – added services/ Answering questions for discussion.

UNIT 5: PLANNING AND ARRANGING TRANSPORT

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu: Giới thiệu về quản lý hàng hóa và mua bán

2. Nội dung chương:

2.1 Vocabulary: Planning and arranging transport; Non – metric measurement

2.2 Listening and answering questions about the container and fill the missing details and label the drawing.

2.3 Grammar: Making enquiries, advising the customers, advising the customers, offering alternatives.

2.4 Reading: A successful story

2.5 Speaking: Recommend freight insurance

2.6 Writing: Requesting a quotation - Write an email asking for quotation/ Put the words in the right order.

UNIT 6: SHIPPING GOODS

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu: Giới thiệu về hàng hóa

2. Nội dung chương:

2.1 Vocabulary: Shipping goods / Label the shipping markings

2.2 Listening: Informing someone about problems

2.3 Grammar: Imperative - Explaining how to do something/ Giving advice of shipment.

2.4 Reading: Chaos at Heathrow's New Terminal 5

2.5 Speaking: Logistic problems

2.6 Writing: E – mail for shipping instruction, Write an email informing someone about problems; Put the words in the right order.

UNIT 7: WAREHOUSING AND STORAGE

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu: Giới thiệu về thiết bị hàng hóa

2. Nội dung chương:

2.1 Vocabulary: warehouse equipment/ Some steps in the goods receiving process

2.2 Grammar: Passive - Complete the sentences with passive form, Further practice for passive form.

2.3 Reading: Warehousing today

2.4 Speaking: Talking about advantages and possible improvements

2.5 Writing: Describing the steps of a process, put the words in the right order.

UNIT 8: DOCUMENTATION

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu: Giới thiệu về Documentation

2. Nội dung chương:

2.1 Documents in International Trade

2.2 Import Instructions

2.3 Payment Method

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng LAB

2. Trang thiết bị máy móc: Máy vi tính

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Bảng

4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

- + Trình bày được những hoạt động thường ngày liên quan đến ngành Logistic
- + Nhận biết, so sánh, rút ra nhận xét về sự khác biệt và những điểm tương đồng giữa các phương tiện vận chuyển
- + Giải thích và sử dụng được các từ mới thông qua các Chương luyện đọc, luyện nghe
- + Thảo luận bằng tiếng Anh các chủ đề liên quan đến giao nhận, vận chuyển hàng hóa, kho vận...
- + Học các mẫu câu và cách viết các Chương viết ngắn theo từng chủ đề: thư điện tử, thư xin việc, lời nhắn...

- Kỹ năng:

- + Vận dụng các từ vựng liên quan đến ngành Logistic
- + Sử dụng từ mới kết hợp với các điểm ngữ pháp vừa học xong để đặt câu.

- + Nghe, điền khuyết và tóm tắt ý chính trong từng Chương luyện nghe.
- + Luyện tập Chương đối thoại theo từng cặp, biết cách thực hiện thảo luận nhóm theo chủ đề gợi ý.
- + Đọc các đoạn văn có chủ đề liên quan đến giao nhận, vận chuyển hàng hóa, kho vận và trả lời các câu hỏi đọc hiểu.
- + Viết một lá thư liên quan đến kho vận (formal & informal), lời nhắn, giao nhận hàng hóa.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Lắng nghe, sẵn sàng tiếp nhận thông tin từ giáo viên
- + Tham gia tích cực vào việc học tập, thực hành nghe, nói, các hoạt động khác của lớp...
- + Tự tin trong giao tiếp, đưa ra các quan điểm chính của mình thông qua thảo luận nhóm.

2. Phương pháp:

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.
- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các Chương thảo luận của các nhóm qua các Chương thực hành.
- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm)
- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Vấn đáp, Viết (Tự luận, Trắc nghiệm)

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Cao đẳng

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng Chương học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện Chương học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
- Đối với người học: Người học trước khi học cần phải căn cứ vào nội dung của từng Chương học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện Chương học để đảm bảo chất lượng học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 3, chương 4, chương 5

4. Tài liệu tham khảo:

[1]. English for Logistic - Student's book with CD ROM, Marion Grussendord, Oxford Business English, 2013

Quy định cập nhật: yêu cầu Giáo viên cập nhật các kiến thức/thông tin mới trong Chương giảng.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có).

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: ĐIỀU HÀNH VẬN TẢI

Mã môn học: 14

Thời gian thực hiện môn học: 60giờ; (Lý thuyết: 28giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, Bài tập: 30giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học này được thiết kế học sau môn địa lý vận tải.
- Tính chất: Môn học gồm hành lang vận tải, địa lý vận tải, các phương thức vận tải, các nhà cung cấp dịch vụ vận tải; Các chứng từ thông dụng trong vận tải(Booking Note, Bill of Lading, Shipping Advice, Arrival Notice...); Sơ lược các hãng tàu, hãng hàng không và các công ty chuyên chở vận tải bằng container hiện có trên thế giới và tại Việt Nam

II. Mục tiêu môn học:

— **Kiến thức:** Hiểu và trình bày được những kiến thức cơ bản về vận tải hàng hóa, hành lang vận tải, tuyến đường, phương tiện với các phương thức vận tải thông dụng. Đây là kiến thức tiền đề cho môn học Giao nhận vận tải quốc tế.

— **Kỹ năng:** Vận dụng kiến thức để lựa chọn giải pháp vận tải phù hợp với các yêu cầu vận chuyển hàng hóa trong nước và quốc tế, chọn nhà cung cấp dịch vụ, phương tiện, cước phí và chứng từ phù hợp.

— **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Nghiêm túc tuân thủ theo quy định Nhà nước và thực hiện đúng các nghiệp vụ, quy trình vận tải.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các Chương trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ Chương tập/ thảo luận	Kiểm tra
1	Chương 1: Hành lang vận tải 1.1. Khái niệm về hành lang vận tải 1.2. Các hành lang vận tải trên thế giới 1.3. Các hành lang vận tải ở ASEAN 1.4. Các hành lang vận tải Việt Nam 1.5. Hệ thống giao thông vận tải Việt Nam	12	6	6	

Số TT	Tên các Chương trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ Chương tập/ thảo luận	Kiểm tra
2	Chương 2: Các phương thức vận tải 2.1. Vận tải hàng hóa đường biển 2.2. Vận tải hàng hóa đường hàng không 2.3. Vận tải đường bộ 2.4. Vận tải đa phương thức 2.5. Vận tải đường thủy nội địa	12	6	6	
3	Chương 3: Người chuyên chở 3.1. Người chuyên chở đường biển 3.2. Người chuyên chở đường hàng không 3.3. Người chuyên chở đường bộ 3.4. Người chuyên chở đường thủy nội địa	12	5	6	1
4	Chương 4: Các chứng từ vận tải 4.1. Quy trình dịch vụ 4.2. Giấy lưu cước thuê vận tải 4.3. Vận đơn đường biển 4.4. Vận đơn đường hàng không 4.5. Thông báo giao hàng 4.6. Thông báo hàng đến	12	5	6	1
5	Chương 5: Chi phí vận tải 5.1. Cước vận chuyển 5.2. Phí tại cảng 5.3. Phí đường bộ 5.4. Phí xếp dỡ/làm hàng 5.5. Các loại phí khác.	12	5	6	1
Tổng cộng		60	28	30	2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Hành lang vận tải

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu: Khái niệm về hành lang vận tải

2. Nội dung chương:

2.1. Khái niệm về hành lang vận tải

Thời gian: 1 giờ

2.2. Các hành lang vận tải trên thế giới

Thời gian: 3 giờ

2.3. Các hành lang vận tải ở ASEAN

Thời gian: 3 giờ

2.4. Các hành lang vận tải Việt Nam

Thời gian: 3 giờ

2.5. Hệ thống giao thông vận tải Việt Nam

Thời gian: 2 giờ

Chương 2: Các phương thức vận tải

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu: Khái niệm về các phương thức vận tải

2. Nội dung chương:

2.1. Vận tải hàng hóa đường biển

Thời gian: 2 giờ

2.2. Vận tải hàng hóa đường hàng không

Thời gian: 2 giờ

2.3. Vận tải đường bộ

Thời gian: 2 giờ

2.4. Vận tải đa phương thức

Thời gian: 3 giờ

2.5. Vận tải đường thủy nội địa

Thời gian: 3 giờ

Chương 3: Người chuyên chở

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu: Khái niệm về người chuyên chở

2. Nội dung chương:

2.1. Người chuyên chở đường biển

Thời gian: 3 giờ

2.2. Người chuyên chở đường hàng không

Thời gian: 3 giờ

2.3. Người chuyên chở đường bộ

Thời gian: 3 giờ

2.4. Người chuyên chở đường thủy nội địa

Thời gian: 3 giờ

Chương 4: Các chứng từ vận tải

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu: Khái niệm về các chứng từ vận tải

2. Nội dung chương:

2.1. Quy trình dịch vụ

Thời gian: 2 giờ

2.2. Giấy lưu cước thuê vận tải

Thời gian: 2 giờ

2.3. Vận đơn đường biển

Thời gian: 2 giờ

2.4. Vận đơn đường hàng không

Thời gian: 2 giờ

2.5. Thông báo giao hàng

Thời gian: 2 giờ

2.6. Thông báo hàng đến

Thời gian: 2 giờ

Chương 5: Chi phí vận tải

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu: Khái niệm về chi phí vận tải

2. Nội dung chương:

2.1. Cước vận chuyển	<i>Thời gian: 2 giờ</i>
2.2. Phí tại cảng	<i>Thời gian: 3 giờ</i>
2.3. Phí đường bộ	<i>Thời gian: 3 giờ</i>
2.4. Phí xếp dỡ/làm hàng	<i>Thời gian: 2 giờ</i>
2.5. Các loại phí khác.	<i>Thời gian: 2 giờ</i>

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết
2. Trang thiết bị máy móc: Máy vi tính và máy chiếu
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:
4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

— **Kiến thức:** Hiểu và trình bày được những kiến thức cơ bản về vận tải hàng hóa, hành lang vận tải, tuyến đường, phương tiện với các phương thức vận tải thông dụng. Đây là kiến thức tiền đề cho môn học Giao nhận vận tải quốc tế.

— **Kỹ năng:** Vận dụng kiến thức để lựa chọn giải pháp vận tải phù hợp với các yêu cầu vận chuyển hàng hóa trong nước và quốc tế, chọn nhà cung cấp dịch vụ, phương tiện, cước phí và chứng từ phù hợp.

— **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Nghiêm túc tuân thủ theo quy định Nhà nước và thực hiện đúng các nghiệp vụ, quy trình vận tải.

2. Phương pháp:

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.
- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các Chương thảo luận của các nhóm qua các Chương thực hành.
- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm)
- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Vấn đáp, Viết (Tự luận, Trắc nghiệm)

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Cao đẳng
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:
 - Đối với giáo viên, giảng viên: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng Chương học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện Chương học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
 - Đối với người học: Người học trước khi học cần phải căn cứ vào nội dung của từng Chương học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện Chương học để đảm bảo chất lượng học.
3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 3, chương 4, chương 5
4. Tài liệu tham khảo:

[1]. Transport Operations, AFFA 2014

[2]. Giáo trình Vận tải – Bảo hiểm ngoại thương. Tác giả: Triệu Hồng Cẩm (NXB Văn Hóa Sài Gòn – 2006)

5. Ghi chú và giải thích (nếu có).

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: DỊCH VỤ GIAO NHẬN VẬN TẢI QUỐC TẾ

Mã môn học: 15

Thời gian thực hiện môn học: 105 giờ; (Lý thuyết: 43 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, Chương tập: 60 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học này được thiết kế học sau môn dịch vụ kho hàng và trung tâm phân phối

- Tính chất: Giới thiệu quy trình giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu tiêu chuẩn; Giới thiệu các tổ chức Quốc tế liên quan và các Công ước chủ yếu trong vận tải và giao nhận hàng hóa quốc tế; Lập chứng từ Vận tải Biển (B/L), vận tải hàng không (AWB) Soạn thảo báo giá cước phí và dịch vụ.

II. Mục tiêu môn học:

- **Kiến thức:** Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về hoạt động giao nhận vận tải quốc tế, các tổ chức quốc tế liên quan, hoạt động hãng tàu, hãng hàng không, địa lý vận tải, chứng từ vận tải (vận đơn), cước phí, các kiến thức cần có của người giao nhận, cập nhật thông tin thực tế thị trường Việt Nam, ASEAN.

- **Kỹ năng:** Kết thúc môn học, học viên có thể giải thích được trách nhiệm chính của người cung cấp dịch vụ giao nhận, biết cách chọn lựa các phương tiện và tuyến đường vận tải, tính cước và chi phí liên quan; Thực hiện quy trình giao nhận hàng Xuất/Nhập khẩu, chọn container, book tàu, đánh Bill, xuất lệnh,...cho một lô hàng tiêu chuẩn; Áp dụng cho Vận tải Biển và Vận tải Hàng không.

- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Tích cực và chuyên nghiệp phục vụ khách hàng, kiên trì tìm giải pháp tốt đáp ứng yêu cầu dịch vụ với chi phí thấp nhất cho công ty

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các Chương trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ Chương tập/ thảo luận	Kiểm tra
1	Chương 1: Giao nhận vận tải quốc tế và ngành kinh doanh giao nhận vận tải 1.1. Mối quan hệ tương tác giữa thương mại quốc tế và hoạt động giao nhận vận tải 1.2. Dịch vụ giao nhận vận tải và tình trạng pháp lý của nhà giao nhận vận tải	21	9	12	

Số TT	Tên các Chương trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ Chương tập/ thảo luận	Kiểm tra
	1.3. FIATA và vai trò trong ngành Vận tải và Logistic 1.4. Quy định về mô hình kinh doanh và điều kiện kinh doanh chuẩn 1.5. Chuyên môn yêu cầu của một nhà giao				
2	Chương 2: Điều hành vận tải 2.1. Vận tải đường biển và đường thủy 2.2. Vận tải đường hàng không 2.3. Vận tải đường bộ 2.4. Điều hành vận tải đa phương thức 2.5. Chi phí vận tải và giao nhận	21	9	12	
3	Chương 3: Tổng quan về giao thông vận tải liên quan đến địa lý 3.1 Các châu lục và quốc gia quan trọng nhất 3.2 Hành lang vận tải trên thế giới 3.3 Điều kiện vật chất và khí hậu 3.4 Múi giờ 3.5 Địa chính trị	21	8	12	1
4	Chương 4: Biểu mẫu FIATA và chứng từ vận tải 4.1 Vận đơn đường biển 4.2 Vận đơn đường hàng không 4.3 Các loại chứng từ của FIATA 4.4 Các Biểu mẫu của FIATA 4.5 Quy định của Việt Nam về chứng từ vận tải	21	9	12	

Số TT	Tên các Chương trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ Chương tập/ thảo luận	Kiểm tra
5	Chương 5: Dịch vụ giao nhận vận tải và Logistic ở Việt Nam và ASEAN 5.1 Tổ chức Đại diện chính thức 5.2 Khung pháp lý cho giao nhận và Logistic 5.3 Định nghĩa về giao nhận và Logistic 5.4 Điều kiện kinh doanh chuẩn của VLA 5.5 Kết nối thương mại và Logistic ASEAN.	21	8	12	1
Tổng cộng		105	43	60	2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Giao nhận vận tải quốc tế và ngành kinh doanh giao nhận vận tải

Thời gian: 21 giờ

1. Mục tiêu: Khái niệm về Giao nhận vận tải quốc tế và ngành kinh doanh giao nhận vận tải

2. Nội dung chương:

2.1. Mối quan hệ tương tác giữa thương mại quốc tế và hoạt động giao nhận vận tải

Thời gian: 4 giờ

2.2. Dịch vụ giao nhận vận tải và tình trạng pháp lý của nhà giao nhận vận tải

Thời gian: 4 giờ

2.3. FIATA và vai trò trong ngành Vận tải và Logistic

Thời gian: 5 giờ

2.4. Quy định về mô hình kinh doanh và điều kiện kinh doanh chuẩn

Thời gian: 4 giờ

2.5. Chuyên môn yêu cầu của một nhà giao

Thời gian: 4 giờ

Chương 2: Điều hành vận tải

Thời gian: 21 giờ

1. Mục tiêu: Khái niệm về điều hành vận tải

2. Nội dung chương:

2.1. Vận tải đường biển và đường thủy

Thời gian: 4 giờ

- | | |
|---------------------------------------|------------------|
| 2.2. Vận tải đường hàng không | Thời gian: 4 giờ |
| 2.3. Vận tải đường bộ | Thời gian: 4 giờ |
| 2.4. Điều hành vận tải đa phương thức | Thời gian: 5 giờ |
| 2.5. Chi phí vận tải và giao nhận | Thời gian: 4 giờ |

Chương 3: Tổng quan về giao thông vận tải liên quan đến địa lý

Thời gian: 21 giờ

1. Mục tiêu: Khái niệm về Tổng quan giao nhận vận tải liên quan đến địa lý

2. Nội dung chương:

- | | |
|--|------------------|
| 2.1 Các châu lục và quốc gia quan trọng nhất | Thời gian: 4 giờ |
| 2.2 Hành lang vận tải trên thế giới | Thời gian: 4 giờ |
| 2.3 Điều kiện vật chất và khí hậu | Thời gian: 5 giờ |
| 2.4 Múi giờ | Thời gian: 4 giờ |
| 2.5 Địa chính trị | Thời gian: 4 giờ |

Chương 4: Biểu mẫu FIATA và chứng từ vận tải

Thời gian: 21 giờ

1. Mục tiêu: Khái niệm về Biểu mẫu FIATA và chứng từ vận tải

2. Nội dung chương

- | | |
|---|------------------|
| 2.1 Vận đơn đường biển (ôn tập) | Thời gian: 4 giờ |
| 2.2 Vận đơn đường hàng không(ôn tập) | Thời gian: 4 giờ |
| 2.3 Các loại chứng từ của FIATA | Thời gian: 4 giờ |
| 2.4 Các Biểu mẫu của FIATA | Thời gian: 4 giờ |
| 2.5 Quy định của Việt Nam về chứng từ vận tải | Thời gian: 5 giờ |

Chương 5: Dịch vụ giao nhận vận tải và Logistic ở Việt Nam và ASEAN

Thời gian: 21 giờ

1. Mục tiêu: Khái niệm về Biểu mẫu FIATA và chứng từ vận tải

2. Nội dung chương

- | | |
|---|------------------|
| 2.1 Tổ chức Đại diện chính thức | Thời gian: 4 giờ |
| 2.2 Khung pháp lý cho giao nhận và Logistic | Thời gian: 4 giờ |
| 2.3 Định nghĩa về giao nhận và Logistic | Thời gian: 4 giờ |
| 2.4 Điều kiện kinh doanh chuẩn của VLA | Thời gian: 5 giờ |
| 2.5 Kết nối thương mại và Logistic ASEAN. | Thời gian: 4 giờ |

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết
2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu và máy vi tính
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Bảng
4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- **Kiến thức:** Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về hoạt động giao nhận vận tải quốc tế, các tổ chức quốc tế liên quan, hoạt động hãng tàu, hãng hàng không, địa lý vận tải, chứng từ vận tải (vận đơn), cước phí, các kiến thức cần có của người giao nhận, cập nhật thông tin thực tế thị trường Việt Nam, ASEAN

- **Kỹ năng:** Kết thúc môn học, học viên có thể giải thích được trách nhiệm chính của người cung cấp dịch vụ giao nhận, biết cách chọn lựa các phương tiện và tuyến đường vận tải, tính cước và chi phí liên quan; Thực hiện quy trình giao nhận hàng Xuất/Nhập khẩu, chọn container, book tàu, đánh Bill, xuất lệnh,...cho một lô hàng tiêu chuẩn; Áp dụng cho Vận tải Biển và Vận tải Hàng không.

- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Tích cực và chuyên nghiệp phục vụ khách hàng, kiên trì tìm giải pháp tốt đáp ứng yêu cầu dịch vụ với chi phí thấp nhất cho công ty

2. Phương pháp:

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.
- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các Chương thảo luận của các nhóm qua các Chương thực hành.
- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm)
- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Vấn đáp, Viết (Tự luận, Trắc nghiệm)

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Cao đẳng

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng Chương học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện Chương học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

- Đối với người học: Người học trước khi học cần phải căn cứ vào nội dung của từng Chương học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện Chương học để đảm bảo chất lượng học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 3, chương 4, chương 5

4. Tài liệu tham khảo:

[1]. TS Trịnh Thị Thu Hương. Vận tải và bảo hiểm trong ngoại thương. Hà Nội, NXB thông tin và truyền thông, 2011.

[2]. PGS-TS Hoàng Văn Châu, Nguyễn Hồng Đàm. Vận tải và bảo hiểm trong ngoại thương. Hà Nội, NXB giáo dục, 2003.

[3]. Phạm Mạnh Hiền. Nghiệp vụ giao nhận vận tải và bảo hiểm trong ngoại thương. Hà Nội, NXB Lao động xã hội, 2010

5. Ghi chú và giải thích (nếu có).

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: NGHIỆP VỤ NGOẠI THƯƠNG

Mã môn học: 16

Thời gian thực hiện môn học: 60giờ; (Lý thuyết: 28 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, Bài tập: 30giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học được thiết kế học sau môn kinh tế vĩ mô
- Tính chất: Môn học gồm các các phương thức giao dịch quốc tế thông dụng; Giới thiệu các tổ chức liên quan và các quy tắc trong thương mại, vận tải và giao nhận hàng hóa quốc tế; Soạn thảo và thực hiện hợp đồng ngoại thương.

II. Mục tiêu môn học:

- **Kiến thức:** Hiểu và giải thích được các kiến thức cơ bản về hoạt động thương mại quốc tế, các bên liên quan trong thương mại, hợp đồng và các quá trình thực hiện hợp đồng, bộ chứng từ xuất nhập khẩu, các rủi ro trong giao hàng và thanh toán quốc tế và biện pháp phòng ngừa.

- **Kỹ năng:** Vận dụng kiến thức để biết cách chọn lựa các điều kiện cơ bản trong một hợp đồng thương mại quốc tế; Biết cách thu thập đầy đủ thông tin và soạn thảo một hợp đồng xuất/nhập khẩu tiêu chuẩn; Biết các bước nghiệp vụ cần thiết để thực hiện một hợp đồng và các chứng từ liên quan; Áp dụng được các quy tắc giao hàng theo Incoterm 2010 và thanh toán bằng thư tín dụng..

- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Lắng nghe, sẵn sàng tiếp nhận thông tin từ giáo viên. Tham gia tích cực vào việc học tập, thực hành nghe, nói, các hoạt động khác của lớp... Tự tin trong giao tiếp, đưa ra các quan điểm chính của mình thông qua thảo luận nhóm.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các Chương trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
1	Chương 1: Giới thiệu về thương mại quốc tế 1.1 Tại sao Thương mại quốc tế tồn tại? 1.2 Các tổ chức quốc tế 1.3 Các tiến trình trong ký kết hợp đồng thương mại quốc tế 1.4 Các phương thức thanh toán trong thương mại quốc tế	4	4		

Số TT	Tên các Chương trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
	1.5 Các thức giảm thiểu rủi ro và thu lợi từ thương mại quốc tế				
2	Chương 2: Incoterms® 2010 2.1 Hợp đồng thương mại quốc tế 2.2 Các điều kiện giao hàng 2.3 ICC & Incoterms 2.4 Incoterms® 2010 2.5 Thực hành với Incoterms	13	6	7	
3	Chương 3: Quy tắc và Thực hành thống nhất Tín dụng chứng từ - UCP 600 3.1 Các điều khoản và định nghĩa chung 3.2 Các tiến trình trong một giao dịch tín dụng chứng từ 3.3 Các bên trong tín dụng chứng từ 3.4 Hợp đồng tín dụng chứng từ 3.5 Các loại tín dụng chứng từ và thanh toán	15	6	8	1
4	Chương 4: Hợp đồng xuất nhập khẩu 4.1 Các loại hợp đồng xuất nhập khẩu 4.2 Khung pháp lý ở Việt Nam 4.3 Các loại hợp đồng xuất nhập khẩu điển hình 4.4 Các vấn đề cần chú ý khi soạn thảo và ký kết hợp đồng xuất nhập khẩu	14	6	8	
5	Chương 5: Thực thi hợp đồng 5.1 Thực thi hợp đồng nhập khẩu 5.2 Thực thi hợp đồng xuất khẩu	14	6	7	1
Tổng cộng		60	28	30	2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Giới thiệu về thương mại quốc tế

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu: Khái niệm về Thương mại quốc tế

2. Nội dung chương:

2.1 Tại sao Thương mại quốc tế tồn tại?

Thời gian: 0.5 giờ

2.2 Các tổ chức quốc tế

Thời gian: 0.5 giờ

2.3 Các tiến trình trong ký kết hợp đồng thương mại quốc tế

Thời gian: 1 giờ

2.4 Các phương thức thanh toán trong thương mại quốc tế

Thời gian: 1 giờ

2.5 Các thức giảm thiểu rủi ro và thu lợi từ thương mại quốc tế

Thời gian: 1 giờ

Chương 2: Incoterms® 2010

Thời gian: 13 giờ

1. Mục tiêu: Khái niệm về Incoterms® 2010

2. Nội dung chương:

2.1 Hợp đồng thương mại quốc tế

Thời gian: 2 giờ

2.2 Các điều kiện giao hàng

Thời gian: 2 giờ

2.3 ICC & Incoterms

Thời gian: 3 giờ

2.4 Incoterms® 2010

Thời gian: 3 giờ

2.5 Thực hành với Incoterms

Thời gian: 3 giờ

Chương 3: Quy tắc và Thực hành thống nhất Tín dụng chứng từ - UCP 600

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu: Khái niệm về Quy tắc và Thực hành thống nhất Tín dụng chứng từ - UCP 600

2. Nội dung chương:

2.1 Các điều khoản và định nghĩa chung

Thời gian: 3 giờ

2.2 Các tiến trình trong một giao dịch tín dụng chứng từ

Thời gian: 3 giờ

2.3 Các bên trong tín dụng chứng từ

Thời gian: 3 giờ

2.4 Hợp đồng tín dụng chứng từ

Thời gian: 3 giờ

2.5 Các loại tín dụng chứng từ và thanh toán

Thời gian: 3 giờ

Chương 4: Hợp đồng xuất nhập khẩu

Thời gian: 14 giờ

1. Mục tiêu: Khái niệm về Hợp đồng xuất nhập khẩu

2. Nội dung chương:

4.1 Các loại hợp đồng xuất nhập khẩu

Thời gian: 3 giờ

4.2 Khung pháp lý ở Việt Nam

Thời gian: 4 giờ

4.3 Các loại hợp đồng xuất nhập khẩu điển hình

Thời gian: 4 giờ

4.4 Các vấn đề cần chú ý khi soạn thảo và ký kết hợp đồng xuất nhập khẩu

Thời gian: 3 giờ

Chương 5: Thực thi hợp đồng

Thời gian: 14 giờ

1. Mục tiêu: Khái niệm về Thực thi hợp đồng

2. Nội dung chương:

2.1 Thực thi hợp đồng nhập khẩu

Thời gian: 7 giờ

2.2 Thực thi hợp đồng xuất khẩu

Thời gian: 7 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu và máy vi tính

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Bảng

4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

– **Kiến thức:** Hiểu và giải thích được các kiến thức cơ bản về hoạt động thương mại quốc tế, các bên liên quan trong thương mại, hợp đồng và các quá trình thực hiện hợp đồng, bộ chứng từ xuất nhập khẩu, các rủi ro trong giao hàng và thanh toán quốc tế và biện pháp phòng ngừa.

– **Kỹ năng:** Vận dụng kiến thức để biết cách chọn lựa các điều kiện cơ bản trong một hợp đồng thương mại quốc tế; Biết cách thu thập đầy đủ thông tin và soạn thảo một hợp đồng xuất/nhập khẩu tiêu chuẩn; Biết các bước nghiệp vụ cần thiết để thực hiện một hợp đồng và các chứng từ liên quan; Áp dụng được các quy tắc giao hàng theo Incoterm 2010 và thanh toán bằng thư tín dụng..

– **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Lắng nghe, sẵn sàng tiếp nhận thông tin từ giáo viên. Tham gia tích cực vào việc học tập, thực hành nghe, nói, các hoạt động khác của lớp...Tự tin trong giao tiếp, đưa ra các quan điểm chính của mình thông qua thảo luận nhóm.

2. Phương pháp:

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.

- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các Chương thảo luận của các nhóm qua các Chương thực hành.

- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm)

- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Vấn đáp, Viết (Tự luận, Trắc nghiệm)

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Cao đẳng

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng Chương học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện Chương học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

- Đối với người học: Người học trước khi học cần phải căn cứ vào nội dung của từng Chương học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện Chương học để đảm bảo chất lượng học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 3, chương 4, chương 5

4. Tài liệu tham khảo:

Giáo trình chính:

[1]. TS Đoàn Thị Hồng Vân. Quản trị xuất nhập khẩu. TP. HCM, NXB Tổng hợp, 2011.

[2]. Vũ Hữu Tửu. Giáo trình kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương. Hà Nội, NXB Giáo dục 2007.

[3]. Luật Thương mại 2005

5. Ghi chú và giải thích (nếu có).

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: RỦI RO BẢO HIỂM

Mã môn học: 17

Thời gian thực hiện môn học: 60 giờ; (Lý thuyết: 28 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, Bài tập: 30 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học này được thiết kế sau khi học xong môn vận tải đa phương thức và môn nhận thức về hàng hóa nguy hiểm

- Tính chất: Môn học này bao gồm những nội dung về khái niệm rủi ro, mối nguy, rủi ro thuần và rủi ro tích lũy; Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển, Bảo hiểm trách nhiệm người giao nhận; Luật hàng hải; Bảo hiểm tàu biển và Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu.

II. Mục tiêu môn học:

- **Kiến thức:** Hiểu khái niệm rủi ro và giải thích được tại sao rủi ro khác với khả năng tổn thất hay không chắc chắn; hiểu được quyền hạn và trách nhiệm của nhà vận tải; có khái niệm chung về luật vận tải biển; biết được hai loại bảo hiểm quan trọng trong vận tải và phạm vi bảo vệ liên quan.

- **Kỹ năng:** Vận dụng kiến thức để xác định được các rủi ro và biện pháp quản lý, mua bảo hiểm vận tải và bảo hiểm trách nhiệm người chuyên chở trong dịch vụ vận tải quốc tế.

- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Nghiêm túc tuân thủ các quy định về luật, hợp đồng bảo hiểm vận tải

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các Chương trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ Bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
1	Chương 1: Rủi ro 1.1 Khái niệm rủi ro 1.2 Rủi ro thuần túy 1.3 Rủi ro tích lũy 1.4 Chi phí của rủi ro	12	6	6	
2	Chương 2: Các luật chủ yếu liên quan 2.1 Công ước LHQ về Vận tải Biển 2.2 Các giới hạn trách nhiệm và miễn trách	12	6	6	

Số TT	Tên các Chương trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ Bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
3	Chương 3: Bộ luật hàng hải Việt Nam 3.1. Các quy định chung 3.2. Tàu biển, thuyền bộ và thuyền viên 3.3. Cảng biển & Cảng cạn 3.4. An toàn, an ninh và bảo vệ môi trường 3.5. Các loại dịch vụ trong Vận tải biển 3.6. Các loại hợp đồng trong vận tải biển	12	5	6	1
4	Chương 4: Bảo hiểm vận tải 4.1. Nguyên tắc chung của Bảo hiểm 4.2. Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển 4.3. Bảo hiểm trách nhiệm người chuyên chở	12	6	6	
5	Chương 5: Hợp đồng và quy trình 5.1. Hợp đồng Bảo hiểm 5.2. Quy trình xử lý các khoản bồi thường.	12	5	6	1
Tổng cộng		60	28	30	2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Rủi ro

Thời gian : 12 giờ

1. Mục tiêu: Khái niệm về Rủi ro

2. Nội dung chương:

2.1 Khái niệm rủi ro

Thời gian : 3 giờ

2.2 Rủi ro thuần túy

Thời gian : 3 giờ

2.3 Rủi ro tích lũy

Thời gian : 3 giờ

2.4 Chi phí của rủi ro

Thời gian : 3 giờ

Chương 2: Các luật chủ yếu liên quan

Thời gian : 12 giờ

1. Mục tiêu: Khái niệm về các luật chủ yếu liên quan

2. Nội dung chương:

2.1 Công ước LHQ về Vận tải Biển

Thời gian : 6 giờ

2.2 Các giới hạn trách nhiệm và miễn trách

Thời gian : 6 giờ

Chương 3: Bộ luật hàng hải Việt Nam

Thời gian : 12 giờ

1. Mục tiêu: Khái niệm về Bộ luật hàng hải Việt Nam

2. Nội dung chương:

2.1. Các quy định chung

Thời gian : 2 giờ

2.2. Tàu biển, thuyền bộ và thuyền viên

Thời gian : 2 giờ

2.3. Cảng biển & Cảng cạn

Thời gian : 2 giờ

2.4. An toàn, an ninh và bảo vệ môi trường

Thời gian : 2 giờ

2.5. Các loại dịch vụ trong Vận tải biển

Thời gian : 2 giờ

2.6. Các loại hợp đồng trong vận tải biển

Thời gian : 2 giờ

Chương 4: Bảo hiểm vận tải

Thời gian : 12 giờ

1. Mục tiêu: Khái niệm về Bảo hiểm vận tải

2. Nội dung chương:

2.1. Nguyên tắc chung của Bảo hiểm

Thời gian : 4 giờ

2.2. Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển

Thời gian : 4 giờ

2.3. Bảo hiểm trách nhiệm người chuyên chở

Thời gian : 4 giờ

Chương 5: Hợp đồng và quy trình

Thời gian : 12 giờ

1. Mục tiêu: Khái niệm về Hợp đồng và quy trình

2. Nội dung chương:

2.1. Hợp đồng Bảo hiểm

Thời gian : 6 giờ

2.2. Quy trình xử lý các khoản bồi thường.

Thời gian : 6 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu và máy vi tính

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Bảng

4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- **Kiến thức:** Hiểu khái niệm rủi ro và giải thích được tại sao rủi ro khác với khả năng tổn thất hay không chắc chắn; hiểu được quyền hạn và trách nhiệm của nhà vận tải; có khái niệm chung về luật vận tải biển; biết được hai loại bảo hiểm quan trọng trong vận tải và phạm vi bảo vệ liên quan.

- **Kỹ năng:** Vận dụng kiến thức để xác định được các rủi ro và biện pháp quản lý, mua bảo hiểm vận tải và bảo hiểm trách nhiệm người chuyên chở trong dịch vụ vận tải quốc tế.

- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Nghiêm túc tuân thủ các quy định về luật, hợp đồng bảo hiểm vận tải

2. Phương pháp:

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.

- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các Chương thảo luận của các nhóm qua các Chương thực hành.

- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm)

- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Vấn đáp, Viết (Tự luận, Trắc nghiệm)

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Cao đẳng

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng Chương học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện Chương học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

- Đối với người học: Người học trước khi học cần phải căn cứ vào nội dung của từng Chương học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện Chương học để đảm bảo chất lượng học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 3, chương 4, chương 5

4. Tài liệu tham khảo:

Giáo trình chính:

[1]. Risk & Insurance, AFFA 2014

[2]. Transport & Liability Insurance, Viện Nghiên cứu và Phát triển Logistic, 2015.

[3]. Bộ Luật Hàng hải Việt Nam, 2015.

[4]. Công ước Liên hợp quốc về Vận tải biển 1976

5. Ghi chú và giải thích (nếu có).

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC

Mã môn học: 18

Thời gian thực hiện môn học: 105 giờ; (Lý thuyết: 43 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 60 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học này được thiết kế sau sau khi học môn Hải quan và An ninh chuỗi cung ứng Dịch vụ giao nhận vận tải quốc tế

- Tính chất: Môn học gồm Vận tải đa phương thức theo Liên hợp quốc và theo Luật Việt Nam; Các kỹ thuật và phương tiện, thiết bị; Quy định pháp lý về Vận tải Đa phương thức trong ASEAN; Trách nhiệm của Nhà cung cấp dịch vụ; Tính toán thời gian, chi phí; Lập chứng từ Vận tải ĐPT, Soạn thảo báo giá cước phí và dịch vụ.

II. Mục tiêu môn học:

- **Kiến thức:** Hiểu và giải thích được dịch vụ vận tải đa phương thức, các hệ thống thiết bị, chứng từ vận tải (vận đơn), cước phí, các kiến thức cần có của người điều hành VT ĐPT, cập nhật thông tin thực tế thị trường Việt Nam, ASEAN.

- **Kỹ năng:** Vận dụng kiến thức để biết cách chọn lựa các phương tiện và tuyến đường vận tải, tính cước và chi phí liên quan; Áp dụng cho các loại hình kết hợp thông dụng Biển-Bộ, Biển- Hàng không, Biển-Sắt-Bộ.

- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Tích cực và chuyên nghiệp phục vụ khách hàng, kiên trì tìm giải pháp tốt đáp ứng yêu cầu dịch vụ với chi phí thấp nhất cho công ty.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
1	Chương 1: Tổng quan về Vận tải đa phương thức 1.1 Tổng quan về hệ thống vận tải đa phương thức 1.2 Người kinh doanh vận tải đa phương thức 1.3 Lợi ích của vận tải đa phương thức 1.4 Điều kiện vận tải đa phương thức 1.5 Các thành phần của chuỗi	21	9	12	

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
	vận tải quốc tế 1.6 Hợp đồng vận tải đa phương thức và trách nhiệm pháp lý 1.7 Các công nghệ trong vận tải đa phương thức				
2	Chương 2: Nhà kinh doanh vận tải đa phương thức và các dịch vụ (MTO) 2.1. Định nghĩa về “Vận tải đa phương thức” 2.2. Ưu điểm của vận tải đa phương thức đối với nhà giao nhận. 2.3. Các hình thức khác nhau của điều hành và khai thác vận tải đa phương thức 2.4. Mối quan hệ của nhà kinh doanh vận tải đa phương thức với các bên liên quan 2.5. Phạm vi dịch vụ của Nhà kinh doanh vận tải đa phương thức	21	9	12	
3	Chương 3: Tài liệu, chứng từ vận tải đa phương thức 3.1 Các loại chứng từ 3.2 Trách nhiệm của MTO 3.3 Các loại trách nhiệm 3.4 Quy tắc chung về chứng từ vận tải đa phương thức của UNCTAD/ICC	21	8	12	1
4	Chương 4. Các giải pháp vận tải thay thế 4.1 Tìm kiếm giải pháp thay thế thực tế 4.2 Các giải pháp thay thế có sẵn 4.3 Tính toán chi phí vận tải đa phương thức	21	9	12	

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
	4.4 Các thành phần chi phí cố định và biến đổi				
5	Chương 5: Vận tải giao nhận cho dự án(Project Forwarding) 5.1 Khái niệm 5.2 Các dự án được trao thầu như thế nào? 5.3 Sơ tuyển nhà thầu 5.4 Đấu thầu dự án 5.5 Trao thầu 5.6 Cách thức chuẩn bị đấu thầu? 5.7 Hợp đồng 5.8 Cách dự án được bàn giao.	21	8	12	1
Tổng cộng		105	43	60	2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Tổng quan về Vận tải đa phương thức

Thời gian: 21 giờ

1. Mục tiêu: Hiểu về Tổng quan Vận tải đa phương thức

2. Nội dung chương:

1.1 Tổng quan về hệ thống vận tải đa phương thức

Thời gian: 3 giờ

1.2 Người kinh doanh vận tải đa phương thức

Thời gian: 3 giờ

1.3 Lợi ích của vận tải đa phương thức

Thời gian: 3 giờ

1.4 Điều kiện vận tải đa phương thức

Thời gian: 3 giờ

1.5 Các thành phần của chuỗi vận tải quốc tế

Thời gian: 3 giờ

1.6 Hợp đồng vận tải đa phương thức và trách nhiệm pháp lý

Thời gian: 3 giờ

1.7 Các công nghệ trong vận tải đa phương thức

Thời gian: 3 giờ

Chương 2: Nhà kinh doanh vận tải đa phương thức và các dịch vụ (MTO)

Thời gian: 21 giờ

1. Mục tiêu: Hiểu Tổng quan về Nhà kinh doanh vận tải đa phương thức và các dịch vụ (MTO)

2. Nội dung chương:

2.1. Định nghĩa về “Vận tải đa phương thức”

Thời gian: 1 giờ

2.2. Ưu điểm của vận tải đa phương thức đối với nhà giao nhận. *Thời gian: 4 giờ*

2.3. Các hình thức khác nhau của điều hành và khai thác vận tải đa phương thức

Thời gian: 4 giờ

2.4. Mối quan hệ của nhà kinh doanh vận tải đa phương thức với các bên liên quan

Thời gian: 4 giờ

2.5. Phạm vi dịch vụ của Nhà kinh doanh vận tải đa phương thức

Thời gian: 4 giờ

Chương 3: Tài liệu, chứng từ vận tải đa phương thức

Thời gian: 21 giờ

1. Mục tiêu: Hiểu về Tài liệu, chứng từ vận tải đa phương thức

2. Nội dung chương:

2.1 Các loại chứng từ

Thời gian: 5 giờ

- Chứng từ nhận từ khách hàng
- Chứng từ phát hành bởi khách hàng
- Chứng từ phát hành bởi đại lý nước ngoài
- Bản lược khai hàng hóa

2.2 Trách nhiệm của MTO

Thời gian: 5 giờ

- MTO với vai trò “Đại lý”
- MTO như là “Người ủy thác”

2.3 Các loại trách nhiệm

Thời gian: 5 giờ

- Trách nhiệm duy nhất
- Trách nhiệm từng chặng

2.4 Quy tắc chung về chứng từ vận tải đa phương thức của UNCTAD/ICC

Thời gian: 1 giờ

Chương 4. Các giải pháp vận tải thay thế

Thời gian: 21 giờ

1. Mục tiêu: Hiểu về các giải pháp vận tải thay thế

2. Nội dung chương:

2.1 Tìm kiếm giải pháp thay thế thực tế

Thời gian: 5 giờ

2.2 Các giải pháp thay thế có sẵn

Thời gian: 6 giờ

- Bưu kiện / Xe tải (đường bộ) /Đường sắt /Đường biển
- Vận hành Đường hàng không / Đường biển–đường hàng không

2.3 Tính toán chi phí vận tải đa phương thức

Thời gian: 5 giờ

2.4 Các thành phần chi phí cố định và biến đổi

Thời gian: 5 giờ

Chương 5: Vận tải giao nhận cho dự án(Project Forwarding) Thời gian: 21 giờ

1. Mục tiêu: Hiểu về Tài liệu, chứng từ vận tải đa phương thức

2. Nội dung chương:

- | | |
|--|-------------------------|
| 2.1 Khái niệm | <i>Thời gian: 1 giờ</i> |
| 2.2 Các dự án được trao thầu như thế nào? | <i>Thời gian: 3 giờ</i> |
| — Kỹ sư dự án | |
| — Nhà giao nhận vận tải quốc tế đóng vai trò vận tải cho dự án | |
| 2.3 Sơ tuyển nhà thầu | <i>Thời gian: 3 giờ</i> |
| 2.4 Đấu thầu dự án | <i>Thời gian: 3 giờ</i> |
| 2.5 Trao thầu | <i>Thời gian: 3 giờ</i> |
| 2.6 Cách thức chuẩn bị đấu thầu? | <i>Thời gian: 3 giờ</i> |
| — Nghiên cứu các yêu cầu | |
| — Đánh giá sự thương lượng | |
| — Tiến hành đấu thầu | |
| 2.7 Hợp đồng | <i>Thời gian: 3 giờ</i> |
| 2.8 Cách dự án được bàn giao. | <i>Thời gian: 2 giờ</i> |

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết
2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu và máy vi tính
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Bảng
4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- **Kiến thức:** Hiểu và giải thích được dịch vụ vận tải đa phương thức, các hệ thống thiết bị, chứng từ vận tải (vận đơn), cước phí, các kiến thức cần có của người điều hành VT ĐPT, cập nhật thông tin thực tế thị trường Việt Nam, ASEAN.

- **Kỹ năng:** Vận dụng kiến thức để biết cách chọn lựa các phương tiện và tuyến đường vận tải, tính cước và chi phí liên quan; Áp dụng cho các loại hình kết hợp thông dụng Biển-Bộ, Biển- Hàng không, Biển-Sắt-Bộ.

- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Tích cực và chuyên nghiệp phục vụ khách hàng, kiên trì tìm giải pháp tốt đáp ứng yêu cầu dịch vụ với chi phí thấp nhất cho công ty.

2. Phương pháp:

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.
- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các Chương thảo luận của các nhóm qua các Chương thực hành.
- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm)
- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Vấn đáp, Viết (Tự luận, Trắc nghiệm)

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Cao đẳng
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:
 - Đối với giáo viên, giảng viên: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng Chương học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện Chương học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
 - Đối với người học: Người học trước khi học cần phải căn cứ vào nội dung của từng Chương học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện Chương học để đảm bảo chất lượng học.
3. Những trọng tâm cần chú ý: chương 3,4,5
4. Tài liệu tham khảo:

Giáo trình chính:

- [1]. Multimodal Transport Law and Operations, AFFA 2014.
 - [2]. Nghị Định 87/2009 ND/CP và 89/2011 ND-CP về Vận tải Đa Phương thức.
 - [3]. Công ước Vận tải Đa phương thức MT-1982
5. Ghi chú và giải thích (nếu có).

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: DỊCH VỤ KHO HÀNG VÀ TRUNG TÂM PHÂN PHỐI

Mã môn học: 19

Thời gian thực hiện môn học: 105 giờ; (Lý thuyết: 43 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, Bài tập: 60 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- **Vị trí:** Môn học được sắp xếp học sau môn Căn bản về Logistic và Tiếng Anh Logistic
- **Tính chất:** Môn học gồm các thiết kế kho điển hình, phương tiện, thiết bị trong kho; Các dịch vụ gia tăng giá trị; Hợp đồng dịch vụ; Trách nhiệm của Nhà cung cấp dịch vụ; Các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn, bảo vệ môi trường; Chi phí và tiêu chuẩn dịch vụ.

II. Mục tiêu môn học:

- **Kiến thức:** Hiểu và trình bày được kiến thức chuyên môn về dịch vụ kho hàng và phân phối, các loại kho hàng, các hệ thống thiết bị trong kho, quy trình quản lý, dịch vụ gia tăng giá trị, các kiến thức về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp đối với nhân lực kho hàng.
- **Kỹ năng:** Vận dụng kiến thức để thực hiện các bước trong quy trình nghiệp vụ từ nhập hàng đến xuất hàng – điều phối giao hàng, các dịch vụ gia tăng giá trị cơ bản.
- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Tích cực và chuyên nghiệp phục vụ khách hàng, liêm chính, tuân thủ các quy định quản lý, an ninh, an toàn và bảo vệ môi trường.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ Bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
1	Chương 1: Vai trò của Kho hàng 1.1 Kho hàng trong chuỗi cung ứng 1.2 Chiến lược và chức năng của kho hàng 1.3 Kho hàng chiến lược 1.4 Chức năng kho hàng 1.5 Điều hành kho hàng	21	9	12	
2	Chương 2: Các loại kho hàng 2.1 Kho hàng tư nhân	21	9	12	

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ Bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
	2.2 Kho ngoại quan 2.3 Kho hàng công cộng 2.4 Kho hàng cho thương mại điện tử				
3	Chương 3: Logistic giá trị gia tăng 3.1 Tổng quan về Logistic giá trị gia tăng 3.2 Hàng hóa giá trị gia tăng - VAS 3.3 Dịch vụ giá trị gia tăng - VAS 3.4 Giá trị gia tăng chuyển đổi– VAT	21	8	12	1
4	Chương 4: Các hoạt động trong kho hàng 4.1 Chức năng cơ bản 4.2 Các hoạt động trong kho hàng 4.3 Quản lý lưu trữ 4.4 Đóng gói, bao kiện 4.5 Xuất hàng để vận chuyển	21	9	12	
5	Chương 5: Sức khỏe, An toàn, Môi trường (HSE) 5.1 Tổ chức kho hàng 5.2 Thiết bị trong kho 5.3 Vấn đề an toàn, an ninh kho 5.4 Bảo vệ kho và môi trường.	21	8	12	1
Tổng cộng		105	43	60	2

2.Nội dung chi tiết:

Chương 1: Vai trò của Kho hàng

Thời gian: 21 giờ

1. Mục tiêu: Hiểu được vai trò của khoa hàng

2. Nội dung chương:

2.1 Kho hàng trong chuỗi cung ứng

Thời gian: 5 giờ

2.2 Chiến lược và chức năng của kho hàng

Thời gian: 4 giờ

2.3 Kho hàng chiến lược

Thời gian: 4 giờ

2.4 Chức năng kho hàng

Thời gian: 4 giờ

2.5 Điều hành kho hàng

Thời gian: 4 giờ

Chương 2: Các loại kho hàng

Thời gian: 21 giờ

1. Mục tiêu: Hiểu về các loại kho hàng

2. Nội dung chương:

2.1 Kho hàng tư nhân

Thời gian: 6 giờ

2.2 Kho ngoại quan

Thời gian: 5 giờ

2.3 Kho hàng công cộng

Thời gian: 5 giờ

2.4 Kho hàng cho thương mại điện tử

Thời gian: 5 giờ

Chương 3: Logistic giá trị gia tăng

Thời gian: 21 giờ

1. Mục tiêu: Hiểu về Logistic giá trị gia tăng

2. Nội dung chương:

2.1 Tổng quan về Logistic giá trị gia tăng

Thời gian: 5 giờ

2.2 Hàng hóa giá trị gia tăng - VAS

Thời gian: 6 giờ

2.3 Dịch vụ giá trị gia tăng - VAS

Thời gian: 5 giờ

2.4 Giá trị gia tăng chuyển đổi – VAT

Thời gian: 5 giờ

Chương 4: Các hoạt động trong kho hàng

Thời gian: 21 giờ

1. Mục tiêu: Hiểu về các hoạt động trong kho hàng

2. Nội dung chương:

2.1 Chức năng cơ bản

Thời gian: 4 giờ

2.2 Các hoạt động trong kho hàng

Thời gian: 5 giờ

2.3 Quản lý lưu trữ

Thời gian: 4 giờ

2.4 Đóng gói, bao kiện

Thời gian: 4 giờ

2.5 Xuất hàng để vận chuyển

Thời gian: 4 giờ

Chương 5: Sức khỏe, An toàn, Môi trường (HSE)

Thời gian: 21 giờ

1. Mục tiêu: Hiểu về cách an toàn, môi trường, an ninh kho

2. Nội dung chương:

2.1 Tổ chức kho hàng

Thời gian: 6 giờ

2.2 Thiết bị trong kho

Thời gian: 5 giờ

2.3 Vấn đề an toàn, an ninh kho

Thời gian: 5 giờ

2.4 Bảo vệ kho và môi trường.

Thời gian: 5 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị máy móc: Máy vi tính và máy chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Bảng

4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

– **Kiến thức:** Hiểu và trình bày được kiến thức chuyên môn về dịch vụ kho hàng và phân phối, các loại kho hàng, các hệ thống thiết bị trong kho, quy trình quản lý, dịch vụ gia tăng giá trị, các kiến thức về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp đối với nhân lực kho hàng.

– **Kỹ năng:** Vận dụng kiến thức để thực hiện các bước trong quy trình nghiệp vụ từ nhập hàng đến xuất hàng – điều phối giao hàng, các dịch vụ gia tăng giá trị cơ bản.

– **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Tích cực và chuyên nghiệp phục vụ khách hàng, liêm chính, tuân thủ các quy định quản lý, an ninh, an toàn và bảo vệ môi trường.

2. Phương pháp:

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.

- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các Chương thảo luận của các nhóm qua các Chương thực hành.

- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm)

- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Vấn đáp, Viết (Tự luận, Trắc nghiệm)

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Cao đẳng

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng Chương học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện Chương học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

- Đối với người học: Người học trước khi học cần phải căn cứ vào nội dung của từng Chương học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện Chương học để đảm bảo chất lượng học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 3, chương 4, chương 5

4. Tài liệu tham khảo:

[1]. Logistic Service, Viện Nghiên cứu và Phát triển Logistic Việt Nam, 2016

[2]. Warehouse & Distribution Management, AFFA 2014.

[3]. Warehouse Practices, Singapore Logistic Association, 2013.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có).

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: BAO BÌ – ĐÓNG GÓI HÀNG HÓA

Mã môn học: 20

Thời gian thực hiện môn học: 60 giờ; (Lý thuyết: 28 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, Bài tập: 30 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học này được học sau môn Dịch vụ Kho hàng và Trung tâm phân phối
- Tính chất: Môn học gồm các phần chính chuẩn hóa hàng hóa vận chuyển, Các loại bao bì đóng gói cho hàng rời, hàng Container các loại, hàng đóng pallet; Các yêu cầu đóng gói, Vật liệu đóng gói, Đánh dấu và dán nhãn

II. Mục tiêu môn học:

- **Kiến thức:** Trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên môn về các loại bao bì khác nhau sử dụng trong đóng gói hàng hóa để vận chuyển và tồn trữ; các phương pháp đóng gói, chằng buộc, cách tối ưu hóa không gian phương tiện vận tải thông qua tiêu chuẩn hóa bao bì, kiến thức về vật liệu và thiết bị phục vụ đóng gói.

- **Kỹ năng:** Vận dụng kiến thức để thực hiện việc chọn bao bì, đóng gói, dán nhãn, sắp xếp cân bằng tải trọng, chằng buộc, chèn lót,... đảm bảo vận chuyển và tồn trữ an toàn, hiệu quả cho hàng Container và Pallet; sinh viên cũng biết cách tổ chức vận chuyển hàng siêu trường siêu trọng.

- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Tích cực và chuyên nghiệp phục vụ khách hàng, liêm chính, tuân thủ các quy định quản lý, an ninh, an toàn và bảo vệ môi trường.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ Bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
1	Chương 1: Đơn vị hóa hàng hóa 1.1 Các loại hàng hóa 1.2 Các loại Container 1.3 Yêu cầu và lợi ích của đơn vị tiêu chuẩn hàng hóa		6	6	
2	Chương 2: Hàng rời 2.1 Tách hàng rời và đóng gói 2.2 Đóng gói hàng rời lỏng 2.3 Phương tiện làm hàng		6	6	

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ Bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
3	Chương 3: Đóng hàng vào container 3.1 Đóng/dỡ hàng 3.2 Cố định hàng hóa trong container 3.3 Đóng/ chằng buộc container		5	6	1
4	Chương 4: Đóng pallet 4.1 Các loại pallet 4.2 Đóng pallet 4.3 Cuốn/gói pallet		6	6	
5	Chương 5: Đóng gói 5.1 Yêu cầu đóng gói 5.2 Nguyên liệu đóng gói 5.3 Ký hiệu và dán nhãn		5	6	1
Tổng cộng		60	28	30	2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Đơn vị hóa hàng hóa

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu: Hiểu về các đơn vị hàng hóa

2. Nội dung chương:

2.1 Các loại hàng hóa

Thời gian: 4 giờ

2.2 Các loại Container

Thời gian: 4 giờ

2.3 Yêu cầu và lợi ích của đơn vị tiêu chuẩn hàng hóa

Thời gian: 4 giờ

Chương 2: Hàng rời

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu: Hiểu về các loại kho hàng

2. Nội dung chương:

2.1 Tách hàng rời và đóng gói

Thời gian: 4 giờ

2.2 Đóng gói hàng rời lỏng

Thời gian: 4 giờ

2.3 Phương tiện làm hàng

Thời gian: 4 giờ

Chương 3: Đóng hàng vào container

Thời gian: 12 giờ

3.1 Đóng/dỡ hàng

Thời gian: 4 giờ

3.2 Cố định hàng hóa trong container

Thời gian: 4 giờ

3.3 Đóng/ chằng buộc container

Thời gian: 4 giờ

Chương 4: Đóng pallet

Thời gian: 12 giờ

4.1 Các loại pallet

Thời gian: 4 giờ

4.2 Đóng pallet

Thời gian: 4 giờ

4.3 Cuồn/gói pallet

Thời gian: 4 giờ

Chương 5: Đóng gói

Thời gian: 12 giờ

5.1 Yêu cầu đóng gói

Thời gian: 4 giờ

5.2 Nguyên liệu đóng gói

Thời gian: 4 giờ

5.3 Ký hiệu và dán nhãn.

Thời gian: 4 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:
2. Trang thiết bị máy móc:
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:
4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- **Kiến thức:** Trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên môn về các loại bao bì khác nhau sử dụng trong đóng gói hàng hóa để vận chuyển và tồn trữ; các phương pháp đóng gói, chằng buộc, cách tối ưu hóa không gian phương tiện vận tải thông qua tiêu chuẩn hóa bao bì, kiến thức về vật liệu và thiết bị phục vụ đóng gói.
- **Kỹ năng:** Vận dụng kiến thức để thực hiện việc chọn bao bì, đóng gói, dán nhãn, sắp xếp cân bằng tải trọng, chằng buộc, chèn lót,... đảm bảo vận chuyển và tồn trữ an toàn, hiệu quả cho hàng Container và Pallet; sinh viên cũng biết cách tổ chức vận chuyển hàng siêu trường siêu trọng.
- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Tích cực và chuyên nghiệp phục vụ khách hàng, liên chính, tuân thủ các quy định quản lý, an ninh, an toàn và bảo vệ môi trường.

2. Phương pháp:

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.
- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các Chương thảo luận của các nhóm qua các Chương thực hành.
- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm)
- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Vấn đáp, Viết (Tự luận, Trắc nghiệm)

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Cao đẳng
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:
 - Đối với giáo viên, giảng viên: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng Chương học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện Chương học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

- Đối với người học: Người học trước khi học cần phải căn cứ vào nội dung của từng Chương học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện Chương học để đảm bảo chất lượng học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 3, chương 4, chương 5

4. Tài liệu tham khảo:

[1]. Packaging and Unitization of Cargo, AFFA 2014

5. Ghi chú và giải thích (nếu có).

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: NHẬN THỨC VỀ HÀNG HÓA NGUY HIỂM

Mã môn học: 21

Thời gian thực hiện môn học: 60 giờ; (Lý thuyết: 28 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, Bài tập: 30 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học này được thiết kế học sau môn Kỹ thuật Bao bì – Đóng gói
- Tính chất: Môn học gồm Quy định vận tải và tồn trữ hàng hóa nguy hiểm đường Hàng không của ICAO/IATA/FIATA (DGR); Quy định về hàng hóa nguy hiểm đường Biển của IMO (IMDG); Quy định về hàng hóa nguy hiểm đường sắt/bộ (ADN); Cách nhận biết, phân loại, bao bì đóng gói, đánh dấu và dán nhãn; Khai báo chính thức.

II. Mục tiêu môn học:

- **Kiến thức:** Hiểu và nhận biết được các loại hàng Nguy hiểm và các quy định vận chuyển, bảo quản theo các phương thức vận tải khác nhau; cách nhận biết, phân loại, đóng gói, lưu trữ, chứng từ khai báo; cách thức xử lý khi có sự cố.
- **Kỹ năng:** Vận dụng kiến thức để phân loại, kiểm tra đóng gói, dán nhãn, ký hiệu cảnh báo, khai báo đúng quy định đảm bảo vận chuyển và tồn trữ an toàn; biết cách phòng chống và xử lý khi có sự cố với hàng nguy hiểm.
- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Cẩn thận, tỷ mỉ, chính xác, chuyên nghiệp và chắc chắn với tinh thần trách nhiệm cao; Tuân thủ các quy định của pháp luật, nhà vận tải, chủ hàng, quy trình quản lý của công ty

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ Bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
1	Chương 1: Nguyên tắc quản lý hóa chất 1.1 Xác định tính nguy hiểm 1.2 Các điều khoản và định nghĩa cơ bản 1.3 Phân loại cơ bản 1.4 Đường phơi nhiễm 1.5 Quan hệ liều lượng – phản ứng 1.6 Ảnh hưởng của hóa chất tới con người (Nguyên nhân và tác	12	6	6	

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ Bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
	động)				
2	Chương 2: Phân loại quốc tế về hàng hóa nguy hiểm(DG) 2.1 UNTDG –Khuyến cáo về Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm của Liên Hợp Quốc (UN) 2.2 Phân loại quốc tế về hàng hóa nguy hiểm 2.3 Hệ thống Linkage/ASEAN Protocol 9 2.4 Phân loại và cảnh báo nguy hiểm 2.5 Phân loại hàng nguy hiểm (9 loại) 2.6 Điều khoản cơ bản trong UNTDG 2.7 Quy cách nhóm đóng gói UN (PG) 2.8 Số UN và Tên gọi đúng (PSN)	12	6	6	
3	Chương 3: Ký hiệu và đóng gói của UN 3.1 Ký hiệu và đóng gói của UN 3.2 Đóng gói hàng hóa nguy hiểm 3.3 Ký mã hiệu và dán nhãn 3.4 Lợi thế của việc đóng gói 3.5 Một số ví dụ 3.6 Hệ thống phân loại khác (US & EU)	12	5	6	1
4	Chương 4: Quy định IATA về hàng hóa nguy hiểm (IATA DGR) 4.1 Quy định IATA về hàng hóa nguy hiểm 4.2 Nền tảng của IATA DGR	12	6	6	

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ Bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
	4.3 Sự phát triển của IATA DGR 4.4 Nguyên tắc của IATA DGR 4.5 Xác định hàng hóa nguy hiểm đường hàng không 4.6 Đóng gói – Việc quan trọng để vận tải hàng hóa nguy hiểm 4.7 Các mục và bố trí các mục trong IATA DGR 4.8 Phân loại hàng hóa nguy hiểm của IATA 4.9 IATA DG Hazard và làm nhãn				
5	Chương 5: Mã IMDG 5.1 Khung pháp lý quốc tế 5.2 Mã IMDG 5.3 Nguyên tắc và bố trí của mã IMDG 5.4 Hệ thống phân loại của IMDG 5.5 9 Loại hàng hóa nguy hiểm 5.6 Số UN và Proper Shipping Name (PSN) 5.7 Nhãn nguy hiểm 5.8 Đọc hiểu danh sách hàng nguy hiểm 5.9 Yêu cầu huấn luyện 5.10 Sử dụng mã IMDG	12	5	6	1
Tổng cộng		60	28	30	2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Nguyên tắc quản lý hóa chất

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu: Hiểu về các nguyên tắc quản lý hóa chất

2. Nội dung chương:

2.1 Xác định tính nguy hiểm

Thời gian: 2 giờ

2.2 Các điều khoản và định nghĩa cơ bản

Thời gian: 2 giờ

2.3 Phân loại cơ bản	Thời gian:2 giờ
2.4 Đường phơi nhiễm	Thời gian:2 giờ
2.5 Quan hệ liều lượng – phản ứng	Thời gian:2 giờ
2.6 Ảnh hưởng của hóa chất tới con người (Nguyên nhân và tác động)	Thời gian:2 giờ

Chương 2: Phân loại quốc tế về hàng hóa nguy hiểm(DG) Thời gian:12 giờ

1. Mục tiêu: Hiểu về sự phân loại quốc tế về hàng hóa nguy hiểm

2. Nội dung chương:

2.1 UNTDG –Khuyến cáo về Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm của Liên Hợp Quốc (UN)	Thời gian:1 giờ
2.2 Phân loại quốc tế về hàng hóa nguy hiểm	Thời gian:1 giờ
2.3 Hệ thống Linkage/ASEAN Protocol 9	Thời gian:2 giờ
2.4 Phân loại và cảnh báo nguy hiểm	Thời gian:1 giờ
2.5 Phân loại hàng nguy hiểm (9 loại)	Thời gian:2 giờ
2.6 Điều khoản cơ bản trong UNTDG	Thời gian:2 giờ

2.7 Quy cách nhóm đóng gói UN (PG) Thời gian:2 giờ

2.8 Số UN và Tên gọi đúng (PSN) Thời gian:1 giờ

Chương 3: Ký hiệu và đóng gói của UN Thời gian:12 giờ

1. Mục tiêu: Hiểu về các ký hiệu và đóng gói của UN

2. Nội dung chương:

2.1 Ký hiệu và đóng gói của UN	Thời gian:2 giờ
2.2 Đóng gói hàng hóa nguy hiểm	Thời gian:2 giờ
2.3 Ký mã hiệu và dán nhãn	Thời gian:2 giờ
2.4 Lợi thế của việc đóng gói	Thời gian:2 giờ
2.5 Một số ví dụ	Thời gian:2 giờ
2.6 Hệ thống phân loại khác (US &EU)	Thời gian:2 giờ

Chương 4: Quy định IATA về hàng hóa nguy hiểm (IATA DGR)

Thời gian:12 giờ

1. Mục tiêu: Hiểu về các Quy định IATA về hàng hóa nguy hiểm

2. Nội dung chương:

2.1 Quy định IATA về hàng hóa nguy hiểm	Thời gian:1 giờ
2.2 Nền tảng của IATA DGR	Thời gian:1 giờ
2.3 Sự phát triển của IATA DGR	Thời gian:1 giờ
2.4 Nguyên tắc của IATA DGR	Thời gian:1 giờ

2.5 Xác định hàng hóa nguy hiểm đường hàng không	<i>Thời gian:2 giờ</i>
2.6 Đóng gói – Việc quan trọng để vận tải hàng hóa nguy hiểm	<i>Thời gian:2 giờ</i>
2.7 Các mục và bố trí các mục trong IATA DGR	<i>Thời gian:2 giờ</i>
2.8 Phân loại hàng hóa nguy hiểm của IATA	<i>Thời gian:1 giờ</i>
2.9 IATA DG Hazard và làm nhãn	<i>Thời gian:1 giờ</i>

Chương 5: Mã IMDG

Thời gian:12 giờ

1. Mục tiêu: Hiểu về các nguyên tắc mã IMDG

2. Nội dung chương:

2.1 Khung pháp lý quốc tế	<i>Thời gian:1 giờ</i>
2.2 Mã IMDG	<i>Thời gian:1 giờ</i>
2.3 Nguyên tắc và bố trí của mã IMDG	<i>Thời gian:1 giờ</i>
2.4 Hệ thống phân loại của IMDG	<i>Thời gian:1 giờ</i>
2.5 9 Loại hàng hóa nguy hiểm	<i>Thời gian:2 giờ</i>
2.6 Số UN và Proper Shipping Name (PSN)	<i>Thời gian:1 giờ</i>
2.7 Nhãn nguy hiểm	<i>Thời gian:1 giờ</i>
2.8 Đọc hiểu danh sách hàng nguy hiểm	<i>Thời gian:2 giờ</i>
2.9 Yêu cầu huấn luyện	<i>Thời gian:1 giờ</i>
2.10 Sử dụng mã IMDG	<i>Thời gian:1 giờ</i>

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết
2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu và máy vi tính
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Bảng
4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

– **Kiến thức:** Hiểu và nhận biết được các loại hàng Nguy hiểm và các quy định vận chuyển, bảo quản theo các phương thức vận tải khác nhau; cách nhận biết, phân loại, đóng gói, lưu trữ, chứng từ khai báo; cách thức xử lý khi có sự cố.

– **Kỹ năng:** Vận dụng kiến thức để phân loại, kiểm tra đóng gói, dán nhãn, ký hiệu cảnh báo, khai báo đúng quy định đảm bảo vận chuyển và tồn trữ an toàn; biết cách phòng chống và xử lý khi có sự cố với hàng nguy hiểm.

– **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Cẩn thận, tỷ mỉ, chính xác, chuyên nghiệp và chắc chắn với tinh thần trách nhiệm cao; Tuân thủ các quy định của pháp luật, nhà vận tải, chủ hàng, quy trình quản lý của công ty

2. Phương pháp:

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.

- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các Chương thảo luận của các nhóm qua các Chương thực hành.
- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm)
- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Vấn đáp, Viết (Tự luận, Trắc nghiệm)

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Cao đẳng
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:
 - Đối với giáo viên, giảng viên: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng Chương học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện Chương học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
 - Đối với người học: Người học trước khi học cần phải căn cứ vào nội dung của từng Chương học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện Chương học để đảm bảo chất lượng học.
3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 2, 3, chương 4, chương 5
4. Tài liệu tham khảo:
 - [1]. Dangerous Goods – All Modes, AFFA 2014
 - [2]. IATA DGR Manual, 58th Edition
 - [3]. IMO-IMDG Books, 2016 Edition
 - [4]. AND/ANR 2013 Edition
5. Ghi chú và giải thích (nếu có).

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: HẢI QUAN VÀ AN NINH CHUỖI CUNG ỨNG

Mã môn học: 22

Thời gian thực hiện môn học: 60 giờ; (Lý thuyết: 28 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, Bài tập: 30 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học này được thiết kế học sau môn Căn bản về Logistic
- Tính chất: Môn học gồm các phần chính: Các hành lang vận tải và Sự phát triển vấn đề An ninh chuỗi cung ứng, các giải pháp áp dụng tại các nước; biện pháp đánh giá, phòng chống, bảo đảm an ninh.

II. Mục tiêu môn học:

- **Kiến thức:** Hiểu và trình bày được kiến thức chuyên môn về hải quan và bảo đảm an ninh trong chuỗi cung ứng hàng hóa từ nhà cung cấp tới nhà sản xuất và người tiêu dùng, qua các quá trình vận chuyển, tồn trữ với các phương tiện vận tải, kho bãi và quốc gia khác nhau; Các chương trình bảo đảm an ninh thực tế áp dụng của các cơ quan Hải quan trên thế giới.

- **Kỹ năng:** Vận dụng kiến thức để thực hiện khai báo Hải quan Việt Nam đồng thời tuân thủ các yêu cầu của Hải quan quốc tế; biết chọn các loại thiết bị/hệ thống hay phương pháp để bảo vệ con người và tài sản khỏi các mối đe dọa tiềm tàng, từ trộm cắp, gian lận, đánh cướp tới khủng bố trên các hành lang vận tải, các cảng biển, sân bay, kho hàng, trung tâm phân phối,...

- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Cẩn thận, tỷ mỉ, chính xác, chuyên nghiệp và chắc chắn với tinh thần trách nhiệm cao bảo vệ tài sản của tổ chức; Tuân thủ các quy định của pháp luật, nhà vận tải, chủ hàng, quy trình quản lý của công ty

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ Bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
1	Chương 1: Hải quan Việt Nam 1.1 Luật hải quan 1.2 Quy trình khai báo hải quan 1.3 Hệ thống thuế xuất nhập khẩu Việt Nam 1.4 Đại lý hải quan	12	6	6	

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ Bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
2	Chương 2: Tổng quan về an ninh chuỗi cung ứng 2.1 Các hành lang vận tải 2.2 Các mối đe dọa cho chuỗi cung ứng 2.3 Quy định quốc tế 2.4 Chương trình an ninh chuỗi cung ứng 2.5 Các biện pháp an ninh chuỗi cung ứng	12	6	6	
3	Chương 3: Sáng kiến an ninh quốc tế, quốc gia và ngành 3.1 Tổ chức hải quan thế giới 3.2 Liên minh châu Âu: Chương trình hải quan AEO 3.3 US – chương trình C-TRIPAT 3.4 Regulated Air Cargo Agent Regime (RCAR) 3.5 International Ship and Port Facility Security (ISPS) Code	12	5	6	1
4	Chương 4: Công nghệ an ninh chuỗi cung ứng và ứng dụng 4.1 Liên kết chuỗi cung ứng 4.2 Các điểm nút trong chuỗi cung ứng 4.3 Bảo vệ trao đổi dữ liệu	12	6	6	
5	Chương 5: Thiết kế và điều hành hệ thống an ninh 5.1 Các thành phần trong hệ thống an ninh 5.2 Thử nghiệm hệ thống an ninh 5.3 Thiết kế hệ thống 5.4 Điều hành hệ thống	12	5	6	1
Tổng cộng		60	28	30	2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Hải quan Việt Nam

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu: Hiểu về Hải quan Việt Nam

2. Nội dung chương:

2.1 Luật hải quan

Thời gian: 3 giờ

2.2 Quy trình khai báo hải quan

Thời gian: 3 giờ

2.3 Hệ thống thuế xuất nhập khẩu Việt Nam

Thời gian: 3 giờ

2.4 Đại lý hải quan

Thời gian: 3 giờ

Chương 2: Tổng quan về an ninh chuỗi cung ứng

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu: Hiểu về các nguyên tắc an ninh chuỗi cung ứng

2. Nội dung chương:

2.1 Các hành lang vận tải

Thời gian: 3 giờ

2.2 Các mối đe dọa cho chuỗi cung ứng

Thời gian: 3 giờ

2.3 Quy định quốc tế

Thời gian: 2 giờ

2.4 Chương trình an ninh chuỗi cung ứng

Thời gian: 2 giờ

2.5 Các biện pháp an ninh chuỗi cung ứng

Thời gian: 2 giờ

Chương 3: Sáng kiến an ninh quốc tế, quốc gia và ngành Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu: Hiểu về các sáng kiến an ninh quốc tế, quốc gia và ngành

2. Nội dung chương:

2.1 Tổ chức hải quan thế giới

Thời gian: 2 giờ

2.2 Liên minh châu Âu: Chương trình hải quan AEO

Thời gian: 3 giờ

2.3 US – chương trình C-TRIPAT

Thời gian: 3 giờ

2.4 Regulated Air Cargo Agent Regime (RCAR)

Thời gian: 2 giờ

2.5 International Ship and Port Facility Security (ISPS) Code

Thời gian: 2 giờ

Chương 4: Công nghệ an ninh chuỗi cung ứng và ứng dụng Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu: Hiểu về các Công nghệ an ninh chuỗi cung ứng

2. Nội dung chương:

2.1 Liên kết chuỗi cung ứng

Thời gian: 2 giờ

2.1.1. Container Seals

2.1.2. Seals Điện tử

2.1.3. Mã vạch& RFID

2.1.4. Smart Containers

2.1.5. Hệ thống định vị

2.2 Các điểm nút trong chuỗi cung ứng

Thời gian: 2 giờ

2.2.1. Hàng rào

- 2.2.2. Cảm biến
- 2.2.3. Điểm truy cập
- 2.2.4. Điểm truy cập cho người đi bộ
- 2.2.5. Chiều sáng
- 2.2.6. Hệ thống quản lý nhận dạng (IDMS)
- 2.2.7. Hệ thống kiểm soát ra vào điện tử (EACS)
- 2.2.8. Hệ thống kiểm soát ra vào phương tiện điện tử (VEACS)
- 2.2.9. Công nghệ sinh trắc học
- 2.2.10. Giám sát
- 2.2.11. Thiết bị soi chiếu và phát hiện container

2.3 Bảo vệ trao đổi dữ liệu

Thời gian: 2 giờ

2.3.1. Bảo mật

2.3.2. Toàn vẹn

2.3.3. Không thoái thác

Chương 5: Thiết kế và điều hành hệ thống an ninh

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu: Hiểu về các nguyên tắc thiết kế và điều hành hệ thống an ninh

2. Nội dung chương:

2.1 Các thành phần trong hệ thống an ninh

Thời gian: 3 giờ

2.2 Thử nghiệm hệ thống an ninh

Thời gian: 3 giờ

2.3 Thiết kế hệ thống

Thời gian: 3 giờ

2.4 Điều hành hệ thống

Thời gian: 3 giờ

2.4.1. Bảo mật vật lý

2.4.2. Kiểm soát truy cập, Thông tin;

2.4.3. An ninh Tài liệu & quy trình;

2.4.4. Quản lý rủi ro, Sự cố, cấp cứu và dự phòng.

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu và máy vi tính

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Bảng

4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- **Kiến thức:** Hiểu và trình bày được kiến thức chuyên môn về hải quan và bảo đảm an ninh trong chuỗi cung ứng hàng hóa từ nhà cung cấp tới nhà sản xuất và người tiêu dùng, qua các quá trình vận chuyển, tồn trữ với các phương tiện vận tải, kho bãi và quốc gia

khác nhau; Các chương trình bảo đảm an ninh thực tế áp dụng của các cơ quan Hải quan trên thế giới.

- **Kỹ năng:** Vận dụng kiến thức để thực hiện khai báo Hải quan Việt Nam đồng thời tuân thủ các yêu cầu của Hải quan quốc tế; biết chọn các loại thiết bị/hệ thống hay phương pháp để bảo vệ con người và tài sản khỏi các mối đe dọa tiềm tàng, từ trộm cắp, gian lận, đánh cướp tới khủng bố trên các hành lang vận tải, các cảng biển, sân bay, kho hàng, trung tâm phân phối,...

- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Cẩn thận, tỷ mỉ, chính xác, chuyên nghiệp và chắc chắn với tinh thần trách nhiệm cao bảo vệ tài sản của tổ chức; Tuân thủ các quy định của pháp luật, nhà vận tải, chủ hàng, quy trình quản lý của công ty.

2. Phương pháp:

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.
- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các Chương thảo luận của các nhóm qua các Chương thực hành.
- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm)
- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Vấn đáp, Viết (Tự luận, Trắc nghiệm)

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Cao đẳng

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng Chương học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện Chương học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
- Đối với người học: Người học trước khi học cần phải căn cứ vào nội dung của từng Chương học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện Chương học để đảm bảo chất lượng học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 3, chương 4, chương 5

4. Tài liệu tham khảo:

- [1]. Customs Clearance Agent
 - [2]. Transport Corridor & Supply Chain Security, AFFA 2014
 - [3]. Supply Chain Security, Viện Nghiên cứu và Phát triển Logistic, 2015
5. Ghi chú và giải thích (nếu có).

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: ĐỒ ÁN MÔN HỌC 1

Mã môn học: 23

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ; (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, Chương tập: 45 giờ; Kiểm tra: 0 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học được thiết kế học sau môn Kho hàng và Trung tâm Phân phối
- Tính chất: Môn học được thực hiện tại doanh nghiệp hay Viện Logistic theo hình thức đào tạo qua thực tế công việc.

II. Mục tiêu môn học:

- **Kiến thức:** Đối chiếu những kiến thức đã học với thực tế hoạt động Kho bãi, Phân phối hàng hóa.
- **Kỹ năng:** Khi hoàn tất chương trình, học viên có thể thực hiện các quy trình trong kho từ nhận hàng, chứa hàng, soạn hàng, đóng hàng, xuất hàng, lập chứng từ phù hợp.
- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Nghiêm túc tuân thủ theo quy định nghiệp vụ, quy trình kho vận.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ Bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
1	Tham quan công ty Kho hàng - Tìm hiểu phần mềm quản lý - Tìm hiểu trang thiết bị trong kho	30		30	
2	Làm Bài báo cáo	15		15	
Tổng cộng		45	0	45	0

2. Nội dung chi tiết:

1. Mục tiêu: Hiểu về tổng quan về hoạt động dịch vụ, mặt bằng kho, cách bố trí.

2. Nội dung chương:

Tham quan công ty Kho hàng – Nhà phân phối:

- Nghe giới thiệu tổng quan về hoạt động dịch vụ, mặt bằng kho, cách bố trí.

Thời gian: 15 giờ

- Tìm hiểu phần mềm quản lý, trang thiết bị trong kho

Thời gian: 15 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Tham quan công ty
2. Trang thiết bị máy móc: Phần mềm quản lý
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Máy vi tính
4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- **Kiến thức:** Đối chiếu những kiến thức đã học với thực tế hoạt động Kho bãi, Phân phối hàng hóa.

- **Kỹ năng:** Khi hoàn tất chương trình, học viên có thể thực hiện các quy trình trong kho từ nhận hàng, chứa hàng, soạn hàng, đóng hàng, xuất hàng, lập chứng từ phù hợp.

- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Nghiêm túc tuân thủ theo quy định nghiệp vụ, quy trình kho vận.

2. Phương pháp:

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.

- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các Chương thảo luận của các nhóm qua các Chương thực hành.

- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm)

- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Vấn đáp, Viết (Tự luận, Trắc nghiệm)

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Cao đẳng

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng Chương học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện Chương học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

- Đối với người học: Người học trước khi học cần phải căn cứ vào nội dung của từng Chương học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện Chương học để đảm bảo chất lượng học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Tìm hiểu phần mềm quản lý, trang thiết bị trong kho

4. Tài liệu tham khảo:

[1]. WAREHOUSE PRACTICE

[2]. Tài liệu OJT tại cơ sở thực hành

5. Ghi chú và giải thích (nếu có).

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: ĐỒ ÁN MÔN HỌC 2

Mã môn học: 24

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ; (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, Bài tập: 45 giờ; Kiểm tra: 0 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học được thiết kế học sau môn Kho hàng và Trung tâm Phân phối
- Tính chất: Môn học được thực hiện tại doanh nghiệp hay Viện Logistic theo hình thức đào tạo qua thực tế công việc.

II. Mục tiêu môn học:

- **Kiến thức:** Đối chiếu những kiến thức đã học với thực tế hoạt động Kho bãi, Phân phối hàng hóa.
- **Kỹ năng:** Khi hoàn tất chương trình, học viên có thể thực hiện các quy trình trong kho từ nhận hàng, chứa hàng, soạn hàng, đóng hàng, xuất hàng, lập chứng từ phù hợp.
- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Nghiêm túc tuân thủ theo quy định nghiệp vụ, quy trình kho vận.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
1	Tham quan công ty Kho hàng - Tìm hiểu các yêu cầu an toàn, an ninh và sức khỏe nghề nghiệp - Quy trình nghiệp vụ (SOPs) - Nhận hàng theo đơn hàng đến - Soạn hàng theo yêu cầu xuất Giao hàng đến đích, đóng hồ sơ. - Báo cáo	45		45	
Tổng cộng		45		45	

2. Nội dung chi tiết:

1. Mục tiêu: Hiểu về tổng quan về hoạt động an toàn, an ninh và sức khỏe nghề nghiệp.

2. Nội dung chương:

Tham quan công ty Kho hàng – Nhà phân phối

Tìm hiểu các yêu cầu an toàn, an ninh và sức khỏe nghề nghiệp

Thời gian: 9 giờ

Quy trình nghiệp vụ (SOPs)

Thời gian: 9 giờ

Nhận hàng theo đơn hàng đến

Thời gian: 9 giờ

Soạn hàng theo yêu cầu xuất

Thời gian: 5 giờ

Giao hàng đến đích, đóng hồ sơ.

Thời gian: 4 giờ

Báo cáo

Thời gian: 9 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Tham quan công ty
2. Trang thiết bị máy móc: Phần mềm quản lý
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Máy vi tính
4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- **Kiến thức:** Đối chiếu những kiến thức đã học với thực tế hoạt động Kho bãi, Phân phối hàng hóa.
- **Kỹ năng:** Khi hoàn tất chương trình, học viên có thể thực hiện các quy trình trong kho từ nhận hàng, chứa hàng, soạn hàng, đóng hàng, xuất hàng, lập chứng từ phù hợp.
- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Nghiêm túc tuân thủ theo quy định nghiệp vụ, quy trình kho vận.

2. Phương pháp:

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.
- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các Chương thảo luận của các nhóm qua các Chương thực hành.
- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm)
- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Vấn đáp, Viết (Tự luận, Trắc nghiệm)

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Cao đẳng
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:
 - Đối với giáo viên, giảng viên: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng Chương học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện Chương học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
 - Đối với người học: Người học trước khi học cần phải căn cứ vào nội dung của từng Chương học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện Chương học để đảm bảo chất lượng học.
3. Những trọng tâm cần chú ý: Quy trình nghiệp vụ (SOPs)
4. Tài liệu tham khảo:

Giáo trình chính:

[1]. WAREHOUSE PRACTICE

[2]. Tài liệu OJT tại cơ sở thực hành

5. Ghi chú và giải thích (nếu có).

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

Mã môn học: 25

Thời gian thực hiện môn học: 270 giờ; (Lý thuyết: 0 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, Chương tập: 270 giờ; Kiểm tra: giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học được thiết kế sau môn Giao nhận vận tải quốc tế và Vận tải Đa phương thức

- Tính chất: Môn học được thực hiện tại doanh nghiệp hay Viện Logistic theo hình thức đào tạo qua thực tế công việc. Sinh viên được tiếp xúc với các nhân viên dịch vụ giao nhận, quy trình dịch vụ, phần mềm quản lý, các chứng từ thông dụng trong vận tải (Booking Note, Bill of Lading, Shipping Advice, Arrival Notice...).

II. Mục tiêu môn học:

- **Kiến thức:** Đối chiếu những kiến thức đã học với thực tế về vận tải hàng hóa, hành lang vận tải, tuyến đường, phương tiện, các phương thức vận tải, quy trình thực hiện dịch vụ Giao nhận vận tải quốc tế.

- **Kỹ năng:** Khi hoàn tất chương trình, học viên có thể tiếp nhận và xử lý yêu cầu khách hàng, lựa chọn giải pháp vận tải phù hợp với các yêu cầu vận chuyển hàng hóa trong nước và quốc tế, chọn nhà cung cấp dịch vụ, phương tiện, lập chứng từ phù hợp.

- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Nghiêm túc tuân thủ theo quy định Nhà nước và thực hiện đúng các nghiệp vụ, quy trình vận tải.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
1	Thực tập Giao nhận vận tải quốc tế	135		135	
2	Thực tập Vận tải xuyên biên giới	135		135	
Tổng cộng		270		270	

2. Nội dung chi tiết:

A. Thực tập Giao nhận vận tải quốc tế

Thời gian: 135 giờ

– Giới thiệu tổng quan về hoạt động dịch vụ của một công ty *Thời gian: 16 giờ*

– Tìm hiểu yêu cầu khách hàng

Thời gian: 17 giờ

– Xử lý yêu cầu khách hàng

Thời gian: 17 giờ

– Báo giá dịch vụ

Thời gian: 17 giờ

- Tiếp nhận hàng vận chuyển *Thời gian:17 giờ*
- Hoạt động tại cảng/sân bay *Thời gian:17 giờ*
- Theo dõi lộ trình – Thông báo hàng đến *Thời gian:17 giờ*
- Giao hàng đến đích, đóng hồ sơ. *Thời gian:17 giờ*

B. Thực tập Vận tải xuyên biên giới

Thời gian:135 giờ

- Tham quan công ty vận tải - nghe giới thiệu tổng quan về hoạt động dịch vụ, đội xe, lộ trình thường áp dụng. *Thời gian:16 giờ*

- Tìm hiểu Quy trình, phương tiện, trang thiết bị vận tải, đóng hàng, chằng buộc,...

Thời gian:17 giờ

- Tìm hiểu các yêu cầu an toàn, an ninh và sức khỏe nghề nghiệp *Thời gian:17 giờ*

- Quy trình nghiệp vụ (SOPs)

Thời gian:17 giờ

- Nhận hàng theo đơn hàng đến

Thời gian:17 giờ

- Xếp hàng lên phương tiện

Thời gian:17 giờ

- Khai báo hải quan tại cửa khẩu

Thời gian:17 giờ

- Chuyển tải tại cửa khẩu

Thời gian:17 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:
2. Trang thiết bị máy móc:
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:
4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- **Kiến thức:** Đối chiếu những kiến thức đã học với thực tế về vận tải hàng hóa, hành lang vận tải, tuyến đường, phương tiện, các phương thức vận tải, quy trình thực hiện dịch vụ Giao nhận vận tải quốc tế.
- **Kỹ năng:** Khi hoàn tất chương trình, học viên có thể tiếp nhận và xử lý yêu cầu khách hàng, lựa chọn giải pháp vận tải phù hợp với các yêu cầu vận chuyển hàng hóa trong nước và quốc tế, chọn nhà cung cấp dịch vụ, phương tiện, lập chứng từ phù hợp.
- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Nghiêm túc tuân thủ theo quy định Nhà nước và thực hiện đúng các nghiệp vụ, quy trình vận tải.

2. Phương pháp:

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.
- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các Chương thảo luận của các nhóm qua các Chương thực hành.
- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm)
- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Vấn đáp, Viết (Tự luận, Trắc nghiệm)

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Cao đẳng
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:
 - Đối với giáo viên, giảng viên: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng Chương học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện Chương học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
 - Đối với người học: Người học trước khi học cần phải căn cứ vào nội dung của từng Chương học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện Chương học để đảm bảo chất lượng học.
3. Những trọng tâm cần chú ý: Vận tải xuyên biên giới và Giao nhận vận tải quốc tế
4. Tài liệu tham khảo:

Giáo trình chính:

- [1]. FIATA Documents
 - [2]. Tài liệu OJT tại cơ sở thực hành
5. Ghi chú và giải thích (nếu có).

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: MARKETING DỊCH VỤ LOGISTIC

Mã môn học: 26

Thời gian thực hiện môn học: 60 giờ; (Lý thuyết: 28 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, Chương tập: 30 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Môn học được thiết kế học sau môn Marketing căn bản và Căn bản về Logistic
- Tính chất: Môn học gồm các phần chính: Phân khúc thị trường dịch vụ Logistic; Phát triển cơ sở dữ liệu khách hàng; Các chiến lược tiếp cận điển hình; Phương tiện truyền thông, xây dựng thương hiệu Logistic; Dự báo nhu cầu và tiêu chuẩn dịch vụ; Báo giá và thuyết phục khách hàng.

II. Mục tiêu môn học:

- **Kiến thức:** Hiểu được kiến thức chuyên môn về tiếp thị và kinh doanh dịch vụ logistics, kiến thức về thị trường và nhu cầu khách hàng, xu hướng phát triển các loại dịch vụ, các phương pháp quảng bá, tiếp cận và giới thiệu dịch vụ cho khách hàng.
- **Kỹ năng:** Vận dụng kiến thức để thiết kế các chương trình khảo sát nhu cầu, tâm lý khách hàng; xây dựng các phương án tiếp thị và quảng bá dịch vụ, xây dựng thương hiệu qua các biện pháp đơn giản; kỹ năng lập báo giá, thuyết phục khách hàng chấp thuận thuê ngoài dịch vụ.
- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Tích cực, thân thiện, chuyên nghiệp và thuyết phục trước khách hàng, liêm chính, tuân thủ các quy định quản lý của công ty, tôn trọng đồng nghiệp, đối tác, đối thủ

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
1	Chương 1: Sự phát triển dịch vụ 1.1 Logistic căn bản 1.2 Logistic tích hợp 1.3 Quản trị chuỗi cung ứng 1.4 Quản trị chuỗi nhu cầu 1.5 Khái niệm Logistic 4.0	12	6	6	

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
2	Chương 2: Phân khúc thị trường 2.1 Logistic hợp đồng 2.2 Logistic dự án 2.3 Logistic đầu vào 2.4 Logistic đầu ra 2.5 Thuê ngoài chuỗi cung ứng	12	6	6	
3	Chương 3: Marketing phối hợp (4P) 3.1 Thiết kế dịch vụ 3.2 Giá dịch vụ 3.3 Truyền thông/xúc tiến dịch vụ 3.4 Định vị dịch vụ	12	5	6	1
4	Chương 4: Quy trình bán hàng 4.1 Yêu cầu thông tin - RFI 4.2 Yêu cầu báo giá - RFQ 4.3 Đấu thầu và chào bán cạnh tranh 4.4 Theo dõi và đi đến thỏa thuận 4.5 Quản trị quan hệ khách hàng	12	6	6	
5	Chương 5: Xây dựng thương hiệu Logistic 5.1 Nhận diện thương hiệu 5.2 Xây dựng thương hiệu 5.3 Marketing xanh 5.4 Logistic 4.0 và xu hướng tương lai	12	5	6	1
Tổng cộng		60	28	30	2

3. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Sự phát triển dịch vụ

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu: Hiểu về sự phát triển dịch vụ

2. Nội dung chương:

2.1 Logistic căn bản

Thời gian: 2 giờ

2.2 Logistic tích hợp

Thời gian: 2 giờ

2.3 Quản trị chuỗi cung ứng

Thời gian: 3 giờ

2.4 Quản trị chuỗi nhu cầu

Thời gian: 3 giờ

2.5 Khái niệm Logistic 4.0

Thời gian: 2 giờ

Chương 2: Phân khúc thị trường

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu: Hiểu về sự phát triển dịch vụ

2. Nội dung chương:

2.1 Logistic hợp đồng

Thời gian: 3 giờ

2.2 Logistic dự án

Thời gian: 3 giờ

2.3 Logistic đầu vào

Thời gian: 2 giờ

2.4 Logistic đầu ra

Thời gian: 2 giờ

2.5 Thuê ngoài chuỗi cung ứng

Thời gian: 2 giờ

Chương 3: Marketing phối hợp (4P)

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu: Hiểu về Marketing phối hợp

2. Nội dung chương:

2.1 Thiết kế dịch vụ

Thời gian: 3 giờ

2.2 Giá dịch vụ

Thời gian: 3 giờ

2.3 Truyền thông/xúc tiến dịch vụ

Thời gian: 3 giờ

2.4 Định vị dịch vụ

Thời gian: 3 giờ

Chương 4: Quy trình bán hàng

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu: Hiểu về Marketing phối hợp

2. Nội dung chương:

2.1 Yêu cầu thông tin - RFI

Thời gian: 2 giờ

2.2 Yêu cầu báo giá - RFQ

Thời gian: 2 giờ

2.3 Đấu thầu và chào bán cạnh tranh

Thời gian: 3 giờ

2.4 Theo dõi và đi đến thỏa thuận

Thời gian: 3 giờ

2.5 Quản trị quan hệ khách hàng

Thời gian: 2 giờ

Chương 5: Xây dựng thương hiệu Logistic

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu: Hiểu về Marketing phối hợp

2. Nội dung chương:

2.1 Nhận diện thương hiệu

Thời gian: 3 giờ

2.2 Xây dựng thương hiệu

Thời gian: 3 giờ

2.3 Marketing xanh

Thời gian: 3 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết
2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu và máy vi tính
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Bảng
4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- **Kiến thức:** Hiểu được kiến thức chuyên môn về tiếp thị và kinh doanh dịch vụ logistics, kiến thức về thị trường và nhu cầu khách hàng, xu hướng phát triển các loại dịch vụ, các phương pháp quảng bá, tiếp cận và giới thiệu dịch vụ cho khách hàng.
- **Kỹ năng:** Vận dụng kiến thức để thiết kế các chương trình khảo sát nhu cầu, tâm lý khách hàng; xây dựng các phương án tiếp thị và quảng bá dịch vụ, xây dựng thương hiệu qua các biện pháp đơn giản; kỹ năng lập báo giá, thuyết phục khách hàng chấp thuận thuê ngoài dịch vụ.
- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Tích cực, thân thiện, chuyên nghiệp và thuyết phục trước khách hàng, liêm chính, tuân thủ các quy định quản lý của công ty, tôn trọng đồng nghiệp, đối tác, đối thủ

2. Phương pháp:

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.
- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các Chương thảo luận của các nhóm qua các Chương thực hành.
- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm)
- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Vấn đáp, Viết (Tự luận, Trắc nghiệm)

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Cao đẳng
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:
 - Đối với giáo viên, giảng viên: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng Chương học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện Chương học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
 - Đối với người học: Người học trước khi học cần phải căn cứ vào nội dung của từng Chương học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện Chương học để đảm bảo chất lượng học.
3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 3, chương 4, chương 5
4. Tài liệu tham khảo:
 - [1]. Logistic Service, Viện Nghiên cứu và Phát triển Logistic Việt Nam, 2016
 - [2]. Marketing for Logistic, AFFA 2014.
5. Ghi chú và giải thích (nếu có).

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: **THANH TOÁN QUỐC TẾ**

Mã môn học: 27

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (Lý thuyết: 13 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, Bài tập: 30 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC:

- **Vị trí:** Cung cấp kiến thức cơ sở ngành tài chính và ngành kế toán ngân hàng
- **Tính chất:** Môn học này thuộc môn học tự chọn, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thanh toán quốc tế.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC:

- **Kiến thức:** Cung cấp kiến thức cơ bản về các kiến thức cơ bản về thanh toán quốc tế như:
 - Các điều kiện thương mại quốc tế.
 - Các phương tiện thanh toán.
 - Các phương thức thanh toán.
- **Kỹ năng:** Sinh viên có kỹ năng thực hiện các nghiệp vụ về thanh toán quốc tế.
- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**
 - + Có ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập
 - + Có tác phong công nghiệp, năng động, sáng tạo và có tính tự lập cao.
 - + Có ý thức tổ chức kỷ luật khi học môn học Thanh toán quốc tế
 - + Tiếp cận và giải quyết các vấn đề kinh tế hiện đại phù hợp với xu thế phát triển hiện nay.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Số TT	Tên các bài trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
I	Chương 1: Tỷ giá hối đoái	12	4	8	
	Khái niệm.		0.5		
	Phương pháp yết giá		1		
	Những qui ước trong giao dịch hối đoái		0.5		
	Phương pháp tính chéo trong tỷ giá hối đoái		0.5		

	Cơ sở hình thành tỷ giá hối đoái		0.5		
	Các loại tỷ giá		0.5		
	Cơ chế TG ở VN		0.5		
	Chương tập			8	
II	Chương 2: Các nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối	14	5	8	1
	Nghiệp vụ giao ngay (spot operations)		1		
	Nghiệp vụ kinh doanh chênh lệch tỷ giá (Arbitrage)		1		
	Nghiệp vụ kỳ hạn (forward operations)		1		
	Nghiệp vụ hoán đổi (Swap operations)		1		
	Nghiệp vụ quyền chọn (Option operations)		1		
	Chương tập			8	
	Kiểm tra				1
III	Chương 3: Các phương tiện thanh toán quốc tế	10	2	8	
	Hối phiếu (Bill of exchange)		1		
	Lệnh phiếu		0.5		
	Séc (cheque)		0.5		
	Thực hành			8	
IV	Chương 4: Các phương thức thanh toán quốc tế	9	2	6	1
	Phương thức chuyển tiền		0.5		
	Phương thức nhờ thu (collection)		1		
	Phương thức thanh toán tín dụng chứng từ		0.5		
	Chương tập			3	
	Kiểm tra				1
	Tổng số	45	13	30	2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Tỷ giá hối đoái

1. Mục tiêu:

- Hiểu được những khái niệm cơ bản liên quan đến tỷ giá hối đoái bao gồm khái niệm, cách đọc tỷ giá và xác định tỷ giá hối đoái
- Vận dụng làm được các Chương tập liên quan

2. Nội dung chương:

Thời gian: 12 giờ

1. Khái niệm

Thời gian: 0.5 giờ

2. Phương pháp yết giá

Thời gian: 01 giờ

3. Những qui ước trong giao dịch hối đoái

Thời gian: 0.5 giờ

4. Phương pháp tính chéo trong tỷ giá hối đoái

Thời gian: 0.5 giờ

5. Cơ sở hình thành tỷ giá hối đoái

Thời gian: 0.5 giờ

6. Các loại tỷ giá

Thời gian: 0.5 giờ

7. Cơ chế tỷ giá ở Việt Nam

Thời gian: 0.5 giờ

8. Chương tập

Thời gian: 8 giờ

Chương 2. Các nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối

1. Mục tiêu:

- Hiểu được nguyên tắc hoạt động của thị trường hối đoái
- Vận dụng linh hoạt từng nghiệp vụ đem lại hiệu quả tối ưu nhất cho cá nhân, doanh nghiệp trong việc xác định số tiền phải thanh toán trong hợp đồng ngoại thương. Hoặc trong công tác phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro khi tỷ giá biến động

2. Nội dung chương:

Thời gian: 14 giờ

1. Nghiệp vụ giao ngay (spot operations)

Thời gian: 1 giờ

2. Nghiệp vụ kinh doanh chênh lệch tỷ giá (Arbitrage)

Thời gian: 1 giờ

3. Nghiệp vụ kỳ hạn (forward operations)

Thời gian: 1 giờ

4. Nghiệp vụ hoán đổi (Swap operations)

Thời gian: 1 giờ

5. Nghiệp vụ quyền chọn (Option operations)

Thời gian: 1 giờ

6. Chương tập

Thời gian: 8 giờ

7. Kiểm tra

Thời gian: 1 giờ

Chương 3. Các phương tiện thanh toán quốc tế

1. Mục tiêu:

- Trình bày được các phương tiện thanh toán quốc tế bao gồm: hối phiếu, lệnh phiếu, séc và thẻ
- Phân biệt và sử dụng được linh hoạt các phương tiện thanh toán quốc tế trong những tình huống giao dịch nhất định.
- Vận dụng và viết được phương tiện thanh toán được sử dụng phổ biến trong giao dịch ngoại thương là hối phiếu

2. Nội dung chương:

Thời gian: 10 giờ

1. Hối phiếu (Bill of exchange)

Thời gian: 1 giờ

1.1. Khái niệm

- 1.2. Đặc điểm của hối phiếu
- 1.3. Hình thức của hối phiếu
- 1.4. Nội dung
- 1.5. Các loại hối phiếu

2. Lệnh phiếu

Thời gian: 0.5 giờ

- 2.1. Khái niệm
- 2.2. Nội dung

3. Séc (cheque)

Thời gian: 0.5 giờ

- 3.1 Khái niệm
- 3.2. Nội dung
- 3.3. Đặc điểm
- 3.4. Phân loại
- 3.5. Điều kiện thanh toán

4. Chương tập

Thời gian: 8 giờ

Chương 4. Các phương thức thanh toán quốc tế

1. *Mục tiêu:* Hiểu về cơ sở pháp lý, khái niệm, nội dung, quy trình, trường hợp áp dụng, ưu, nhược điểm của các phương thức thanh toán

2. *Nội dung chương:*

Thời gian: 9 giờ

1. Phương thức chuyển tiền

Thời gian: 0.5 giờ

- 1.1. Khái niệm
- 1.2. Quy trình thanh toán
- 1.3. Nhận xét

2. Phương thức nhờ thu (collection)

Thời gian: 1 giờ

- 2.1. Cơ sở pháp lý
- 2.2. Khái niệm
- 2.3. Phân loại
- Nhờ thu trơn
- Nhờ thu kèm chứng từ

3. Phương thức thanh toán tín dụng chứng từ

Thời gian: 0.5 giờ

- 3.1. Cơ sở pháp lý
- 3.2. Khái niệm
- 3.3. Đối tượng tham gia
- 3.4. Quy trình thanh toán phương thức TDCT
- 3.5. Nhận xét
- 3.6. Nội dung thư TD

3.7. Các loại thư TD

4. Chương tập
giờ

Thời gian: 6

5. Kiểm tra

Thời gian: 1 giờ

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN HỌC PHẦN:

- Phòng học lý thuyết
- Máy tính, máy chiếu projector
- Đề cương, giáo án, Chương giảng môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo
- Giáo trình, tài liệu phát tay và các tài liệu liên quan khác
- Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm môn Thanh toán quốc tế
- Câu hỏi, Chương tập thực hành
- Giảng viên có kiến thức và am hiểu về nội dung chuyên môn. Có kinh nghiệm thực tế trong hoạt động thanh toán quốc tế. Có năng lực huấn luyện thực tế cho sinh viên.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung

- **Kiến thức:** Cung cấp kiến thức cơ bản về các kiến thức cơ bản về thanh toán quốc tế như:
 - Các điều kiện thương mại quốc tế.
 - Các phương tiện thanh toán.
 - Các phương thức thanh toán.
- **Kỹ năng:** Sinh viên có kỹ năng thực hiện các nghiệp vụ về thanh toán quốc tế.
- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**
 - + Có ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập
 - + Có tác phong công nghiệp, năng động, sáng tạo và có tính tự lập cao.
 - + Có ý thức tổ chức kỷ luật khi học môn học Thanh toán quốc tế
 - + Tiếp cận và giải quyết các vấn đề kinh tế hiện đại phù hợp với xu thế phát triển hiện nay.

2. Phương pháp

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn
- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các Chương thảo luận của các nhóm qua các Chương tập thực hành.
- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm);
- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Vấn đáp hoặc viết (Tự luận và trắc nghiệm)

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN HỌC PHẦN:

1. Phạm vi áp dụng chương trình: Môn học này được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Cao đẳng.
2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy môn học:

- Phương pháp giảng dạy: Giảng dạy lý thuyết song song các ví dụ minh họa cho từng chi tiết. Giới thiệu Chương tập cho sinh viên để sinh viên làm Chương tập ở nhà. Có một số buổi giải Chương tập trên lớp ở những dạng cơ bản.
 - Tham khảo các tài liệu cho sinh viên nghiên cứu thêm ở nhà.
 - Làm Chương tập lớn dựa trên những tình huống thực tế.
 - Phân tích tình huống và đưa ra các biện pháp cụ thể
 - Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng Chương học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện Chương học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:
- Lưu ý về nội dung và đặc điểm các thị trường
 - Những điểm cần lưu ý khi đầu tư
 - Các phương pháp phân tích và ứng dụng vào thực tiễn
4. Tài liệu cần tham khảo:
- Thanh toán quốc tế, NXB Đại học quốc gia TP HCM, PGS TS Nguyễn Đăng Dờn.
 - Giáo trình Thanh toán quốc tế, NXB Kinh tế TP HC, PGS.TS Trần Hoàng Ngân.
 - Các sách báo liên quan và một số tài liệu khác.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG LOGISTIC

Mã môn học: 28

Thời gian thực hiện môn học: 60 giờ; (Lý thuyết: 28 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, Chương tập: 30 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí : Môn học này được học sau môn Căn bản về Logistic
- Tính chất: Môn học gồm các phần chính: Hệ thống thông tin quản lý, hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp, công nghệ điện toán đám mây, hệ thống quản lý kho hàng, hệ thống quản lý vận tải, hệ thống định vị toàn cầu và các ứng dụng khác.

II. Mục tiêu môn học:

- **Kiến thức:** Trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên môn về công nghệ thông tin và truyền thông ứng dụng trong lĩnh vực Logistic, bao gồm vận tải, kho bãi, các hệ thống Một cửa Quốc gia, Một cửa ASEAN, các ERP của chủ hàng và hãng vận chuyển.
- **Kỹ năng:** Vận dụng kiến thức để sử dụng các loại hệ thống tiêu biểu như TMS, WMS, VNACCS, ERP đáp ứng yêu cầu quản lý dữ liệu, truy xuất hiện trạng, tìm kiếm, kiểm đếm, quản lý tồn trữ, khai báo hải quan, booking,...
- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Cẩn thận, tỷ mỉ, chính xác, chuyên nghiệp và chắc chắn với tinh thần trách nhiệm cao; Tuân thủ các quy định của pháp luật, nhà vận tải, chủ hàng, quy trình quản lý của công ty

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các Chương trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ Chương tập/ thảo luận	Kiểm tra
1	Chương 1: Quản lý hệ thống thông tin 1.1 Khái niệm về quản lý hệ thống thông tin (MIS) 1.2 Nền tảng lịch sử của MIS 1.3 5 kỷ nguyên của MIS 1.4 Phân loại và các thuật ngữ 1.5 Lợi ích từ MIS	12	6	6	
2	Chương 2: Hệ thống quản lý kho (WMS)	12	6	6	

Số TT	Tên các Chương trong môn học	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập/ thí nghiệm/ Chương tập/ thảo luận	Kiểm tra
	2.1 Cấu trúc hệ thống 2.2 Các mô-đun chức năng trong hệ thống 2.3 Quy trình làm việc 2.4 Các báo cáo				
3	Chương 3: Hệ thống quản lý vận tải (TMS) 3.1 Cấu trúc hệ thống 3.2 Các mô-đun chức năng trong hệ thống 3.3 Quy trình làm việc 3.4 Các báo cáo	12	5	6	1
4	Chương 4: Cổng thông tin một cửa quốc gia 4.1 Giới thiệu về VNACCS 4.2 Quy trình khai báo hải quan 4.3 Sự phát triển của VNACCS	12	6	6	
5	Chương 5: ASEAN Cổng thông tin một cửa 5.1 Cấu trúc hệ thống 5.2 Các chức năng trong hệ thống 5.3 Dự án phát triển	12	5	6	1
Tổng cộng		60	28	30	2

2. Nội dung chi tiết:

Chương 1: Quản lý hệ thống thông tin

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu: Hiểu về Quản lý hệ thống thông tin

2. Nội dung chương:

2.1 Khái niệm về quản lý hệ thống thông tin (MIS)

Thời gian: 2 giờ

2.2 Nền tảng lịch sử của MIS

Thời gian: 2 giờ

2.3 5 kỷ nguyên của MIS

Thời gian: 2 giờ

2.4 Phân loại và các thuật ngữ

Thời gian: 3 giờ

2.5 Lợi ích từ MIS

Thời gian: 3 giờ

Chương 2: Hệ thống quản lý kho (WMS)

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu: Hiểu về hệ thống quản lý kho

2. Nội dung chương:

2.1 Cấu trúc hệ thống

Thời gian: 3 giờ

2.2 Các mô-đun chức năng trong hệ thống

Thời gian: 3 giờ

2.3 Quy trình làm việc

Thời gian: 3 giờ

2.4 Các báo cáo

Thời gian: 3 giờ

Chương 3: Hệ thống quản lý vận tải (TMS)

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu: Hiểu về hệ thống quản lý vận tải

2. Nội dung chương:

2.1 Cấu trúc hệ thống

Thời gian: 3 giờ

2.2 Các mô-đun chức năng trong hệ thống

Thời gian: 3 giờ

2.3 Quy trình làm việc

Thời gian: 3 giờ

2.4 Các báo cáo

Thời gian: 3 giờ

Chương 4: Cổng thông tin một cửa quốc gia

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu: Hiểu về cổng thông tin cửa quốc gia

2. Nội dung chương:

2.1 Giới thiệu về VNACCS

Thời gian: 4 giờ

2.2 Quy trình khai báo hải quan

Thời gian: 4 giờ

2.3 Sự phát triển của VNACCS

Thời gian: 4 giờ

Chương 5: ASEAN Cổng thông tin một cửa

Thời gian: 12 giờ

1. Mục tiêu: Hiểu về ASEAN Cổng thông tin một cửa

2. Nội dung chương:

2.1 Cấu trúc hệ thống

Thời gian: 4 giờ

2.2 Các chức năng trong hệ thống

Thời gian: 4 giờ

2.3 Dự án phát triển

Thời gian: 4 giờ

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị máy móc: Máy vi tính

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- **Kiến thức:** Trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên môn về công nghệ thông tin và truyền thông ứng dụng trong lĩnh vực Logistic, bao gồm vận tải, kho bãi, các hệ thống Một cửa Quốc gia, Một cửa ASEAN, các ERP của chủ hàng và hãng vận chuyển.
- **Kỹ năng:** Vận dụng kiến thức để sử dụng các loại hệ thống tiêu biểu như TMS, WMS, VNACCS, ERP đáp ứng yêu cầu quản lý dữ liệu, truy xuất hiện trạng, tìm kiếm, kiểm đếm, quản lý tồn trữ, khai báo hải quan, booking,...
- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Cẩn thận, tỷ mỉ, chính xác, chuyên nghiệp và chắc chắn với tinh thần trách nhiệm cao; Tuân thủ các quy định của pháp luật, nhà vận tải, chủ hàng, quy trình quản lý của công ty

2. Phương pháp:

- Kiểm tra lý thuyết với các nội dung đã học có liên hệ với thực tiễn.
- Thực hành: Kiểm tra và đánh giá các Chương thảo luận của các nhóm qua các Chương thực hành.
- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra viết (Tự luận và trắc nghiệm)
- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức: Vấn đáp, Viết (Tự luận, Trắc nghiệm)

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Cao đẳng

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Giáo viên trước khi giảng dạy cần phải căn cứ vào nội dung của từng Chương học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện Chương học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
- Đối với người học: Người học trước khi học cần phải căn cứ vào nội dung của từng Chương học chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện Chương học để đảm bảo chất lượng học.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Chương 3, chương 4, chương 5

4. Tài liệu tham khảo:

[1]. Information Technologies in Freight Forwarding and Supply Chain Management, AFFA 2014

[2]. ICT for Logistic, Viện Nghiên cứu và Phát triển Logistic, 2015

Giảng viên chủ động sưu tầm và giới thiệu cho sinh viên.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có).